

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/ĐA-UBND

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 4 năm 2025

**ĐỀ ÁN
HỢP NHẤT ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH (ĐVHC)
TỈNH TUYÊN QUANG VÀ TỈNH HÀ GIANG**

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII: Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Kết luận số 137-KL/TW ngày 29/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, sau khi phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang trình Chính phủ Đề án hợp nhất ĐVHC cấp tỉnh như sau:

**Phần I
CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
HỢP NHẤT ĐVHC TỈNH TUYÊN QUANG VÀ TỈNH HÀ GIANG**

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
2. Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.
3. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

4. Kết luận 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Kết luận số 137-KL/TW ngày 29/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

5. Luật Biên giới quốc gia năm 2003 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

6. Luật Biên phòng Việt Nam năm 2020.

7. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

8. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC.

9. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

10. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

11. Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

II. SỰ CẦN THIẾT HỢP NHẤT ĐVHC TỈNH TUYỀN QUANG VÀ TỈNH HÀ GIANG

1. Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng XIII xác định: *“Hợp nhất tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang, lấy tên là tỉnh Tuyên Quang, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Tuyên Quang hiện nay.”*

2. Hai tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang có chung lịch sử hình thành, phát triển (từng được tách ra từ tỉnh Hà Tuyên), có nhiều nét tương đồng về truyền thống văn hóa, phong tục tập quán, cùng nằm trong khu vực trung du, miền núi phía Bắc; khi hợp nhất sẽ mở rộng thêm không gian, tạo dư địa phát triển hài hòa của cả hai tỉnh, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới và bảo đảm quốc phòng an ninh.

(1) Về vị trí địa lý: Cả hai tỉnh đều nằm ở khu vực Đông Bắc Việt Nam, thuộc vùng trung du và miền núi phía Bắc, với địa hình chủ yếu là đồi núi và cao nguyên Hà Giang nằm ở phía Bắc của Tuyên Quang và hai tỉnh có chung đường ranh giới tự nhiên, giúp thuận lợi trong giao thông và giao thương nội vùng. Hệ thống sông suối là điểm chung quan trọng giữa hai tỉnh, với sông Lô là tuyến giao thông thủy chính chảy qua cả tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang, con sông này không chỉ đóng vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp mà còn trong phát triển về thủy điện của hai tỉnh.

(2) Về địa giới giáp ranh (chiều dài địa giới hành chính: 197,4 km).

- Tỉnh Tuyên Quang có các huyện tiếp giáp với tỉnh Hà Giang: Lâm Bình, Na Hang, Chiêm Hóa, Hàm Yên.

- Tỉnh Hà Giang có các huyện tiếp giáp với tỉnh Tuyên Quang: Bắc Mê, Vị Xuyên, Bắc Quang.

(3) Về hệ thống giao thông liên vùng: Có hệ thống giao thông thuận lợi: Quốc lộ 2, Quốc lộ 4C, Quốc lộ 279 và đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang đang được xây dựng, hoàn thành trong năm 2025 nên việc di chuyển của người dân giữa trung tâm hai tỉnh thuận lợi.

(4) Về lịch sử: Từ năm 1976 đến năm 1991, hai tỉnh Tuyên Quang và Hà Giang đã hợp nhất thành tỉnh Hà Tuyên¹.

(5) Về văn hóa: Cả hai tỉnh đều có sự đa dạng về dân tộc, với sự chung sống của nhiều nhóm người như Tày, Dao, Mông, Nùng, và Kinh,... Sự phong phú về thành phần dân tộc dẫn đến những nét tương đồng trong đời sống văn hóa, phong tục tập quán và các lễ hội truyền thống. Tuyên Quang và Hà Giang đều có nền tảng tín ngưỡng và tâm linh sâu sắc, với các hình thức thờ cúng thần linh, tổ tiên và các anh hùng dân tộc. Đặc biệt, Tuyên Quang được xem là “Thủ đô kháng chiến”, “Thủ đô khu giải phóng” nơi lưu giữ nhiều di tích lịch sử quan trọng, trong khi Hà Giang nổi bật với các di sản văn hóa vùng cao như các dinh thự cổ của người Mông hay cột cờ Lũng Cú mang tính biểu tượng. Điều này giúp hai tỉnh có sự gắn kết chặt chẽ về lịch sử và truyền thống đấu tranh dựng nước, giữ nước.

Nhằm bảo đảm thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chỉ đạo của Trung ương và tổ chức hợp lý các ĐVHC, góp phần giảm đầu mối ĐVHC, tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm số lượng người làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; đồng thời giảm chi ngân sách, mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, việc xây dựng Đề án hợp nhất ĐVHC tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang là cần thiết.

¹ Ngày 27/12/1975, tại kỳ họp thứ hai, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (khóa V) ra Nghị quyết hợp nhất một số tỉnh, trong đó hợp nhất tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang thành một tỉnh mới, lấy tên là Hà Tuyên.

Phần II

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG TỈNH TUYỀN QUANG VÀ TỈNH HÀ GIANG

I. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TỈNH TUYỀN QUANG VÀ TỈNH HÀ GIANG

1. Tỉnh Tuyên Quang

Từ thời các vua Hùng dựng nước, Tuyên Quang đã là phen giậu của nước Văn Lang. Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, Tuyên Quang luôn giữ một vị trí trọng yếu trong sự phát triển chung của đất nước.

Từ thời Lý, Trần, Lê, vùng đất cổ Tuyên Quang luôn được các triều vua coi trọng xác lập, xây dựng trở thành một ĐVHC của đất nước. Nằm ở vị trí chiến lược quan trọng, “là phen giậu của Trung châu, cũng là nơi địa đầu quan yếu” của Tổ quốc; Nhân dân Tuyên Quang kiên cường chiến đấu chống quân xâm lược, bảo vệ bờ cõi giang sơn. Sử sách đã ghi lại tinh thần chiến đấu, những đóng góp của quân và dân Tuyên Quang trong các cuộc kháng chiến: Chống quân xâm lược Tống năm 1075; chống quân Nguyên Mông năm 1285; tham gia đại phá quân Thanh năm 1789; tham gia phong trào Cần Vương những năm 1885-1898, khởi nghĩa Yên Thế cuối thế kỷ XIX,... chống thực dân Pháp xâm lược. Trong kháng chiến chống Mỹ với tinh thần “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” Nhân dân các dân tộc Tuyên Quang đã thực hiện tốt nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước, tích cực chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Theo sử sách, tên gọi Tuyên Quang đã xuất hiện từ rất sớm trên bản đồ hành chính của Việt Nam, mà thời điểm sớm nhất là thời Trần cách đây hơn 700 năm gắn liền với cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên Mông lần thứ hai của quân và dân ta.

Thời điểm có ý nghĩa quan trọng nhất đó là tháng mười âm lịch năm Tân Mão, tức tháng 11 năm 1831 khi vua Minh Mệnh chia định địa hạt từ Quảng trị trở ra thành 18 tỉnh. Bởi thời điểm này lần đầu tiên xuất hiện tên gọi tỉnh Tuyên Quang, là năm thành lập ĐVHC cấp tỉnh chính thức trong cơ cấu chính quyền của triều Nguyễn và cũng là khi Tuyên Quang có bộ máy chính quyền hoàn chỉnh của một ĐVHC trực thuộc nhà nước phong kiến Việt Nam.

Trải qua hàng trăm năm hình thành và phát triển, vùng đất Tuyên Quang đã chứng kiến và trải qua nhiều biến cố thăng trầm của lịch sử. Cuối thế kỷ XIX, khi triều đình nhà Nguyễn đầu hàng thực dân Pháp, Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang kiên cường cùng Nhân dân cả nước liên tục nổi dậy đấu tranh chống áp bức bóc lột. Trong những năm dưới ách thống trị của thực dân Pháp, Nhân dân Tuyên Quang đã bền bỉ đấu tranh chống lại áp bức, bóc lột của thực dân và tay sai, hưởng ứng mạnh mẽ các phong trào yêu nước.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (03/02/1930) đến nay, Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang luôn một lòng theo Đảng, đóng góp công sức, tham gia xây dựng phong trào cách mạng, cùng với Nhân dân cả nước lập nhiều thành tích vẻ vang, viết tiếp những trang sử oanh liệt của tổ tiên, ông cha trong hàng ngàn năm xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Trong cách mạng tháng Tám năm 1945, Tuyên Quang là “Thủ đô Khu giải phóng”, trung tâm lãnh đạo cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước, nơi Trung ương Đảng, Bác Hồ đã ở và làm việc, lãnh đạo Cách mạng tháng Tám thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, một lần nữa Tuyên Quang được chọn làm “Thủ đô Kháng chiến”, được Bác Hồ, Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận và các ban, ngành, cơ quan Trung ương đóng trụ sở để lãnh đạo cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi hoàn toàn. Đặc biệt, trong 09 năm trường kỳ kháng chiến, Tuyên Quang là nơi Bác Hồ đã sống và làm việc trong thời gian gần 06 năm. Những hình ảnh thân thương, những kỷ niệm sâu sắc về vị cha già kính yêu của dân tộc còn in đậm trong tim của các thế hệ cán bộ cách mạng và đồng bào Tuyên Quang. Tuyên Quang đã được Bác Hồ, Trung ương Đảng chọn làm nơi diễn ra các sự kiện trọng đại của Đảng, của cách mạng Việt Nam: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng; Quốc dân Đại hội Tân Trào, tiền thân của Quốc hội. Đại hội toàn quốc thống nhất Việt Minh - Liên Việt; Đại hội liên minh Nhân dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia... Do vậy, Tuyên Quang là nơi trung tâm mà đồng bào cả nước một thời đã từng “trông về Việt Bắc mà nuôi chí bền”. Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Tuyên Quang tự hào luôn làm tròn nhiệm vụ thiêng liêng: Xây dựng, chiến đấu, bảo vệ Thủ đô kháng chiến, bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan đầu não của Trung ương và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Phát huy truyền thống của quê hương cách mạng, trong sự nghiệp đổi mới, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang luôn đoàn kết, khắc phục khó khăn, kế thừa những thành quả cách mạng của thế hệ cha anh, nỗ lực phấn đấu, đạt được thành tựu quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực. Từ một tỉnh thuần nông, xuất phát điểm kinh tế thấp, đến nay Tuyên Quang đã có một nền tảng kinh tế - xã hội phát triển toàn diện, bền vững. Năm 2024, tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn GRDP đạt 9,04%, xếp 12/63 tỉnh, thành phố, xếp 04/14 tỉnh, khu vực Trung du và miền núi phía Bắc; GRDP bình quân đầu người đạt 44,20 triệu đồng/người/năm; thu nội địa đạt 4.041,46 tỷ đồng. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 10,2%; Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát được quan tâm, đã hỗ trợ xóa được 2.447 nhà/6.928 nhà tạm, nhà dột nát, đạt tỷ lệ 35,32%; theo kế hoạch sẽ hoàn thành xóa 100% số nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh trong năm 2025. Sản xuất nông, lâm nghiệp có bước phát triển vượt bậc, với nhiều vùng sản xuất tập trung, có giá trị kinh tế cao, thế mạnh về cây đặc sản: Cam sành Hàm Yên, chè Shan tuyết, mía Yên Sơn, quế... được mở rộng diện tích và khẳng định vị thế trên thị trường; Tuyên Quang là một trong những tỉnh có diện tích rừng lớn nhất miền Bắc, đạt tỷ lệ che phủ trên 65%, diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC (quản lý rừng bền vững quốc tế); nhiều sản phẩm nông nghiệp đã được công nhận OCOP 3 - 4 sao, có mặt trên sàn thương mại điện tử và xuất khẩu. Bộ mặt nông thôn có

nhieu khởi sắc. Nhiều dự án, cơ sở sản xuất có quy mô lớn được đầu tư và đi vào sản xuất, điển hình như: Nhà máy thủy điện Tuyên Quang, Nhà máy thủy điện Chiêm Hoá, Nhà máy Gang thép Tuyên Quang, Nhà máy bột giấy và giấy An Hòa; Nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu Woodlands,... tỉnh đã thu hút được nhiều doanh nghiệp có năng lực, uy tín đầu tư vào tỉnh, như: Tập đoàn Vingroup, Tập đoàn Mường Thanh, Tập đoàn Flamingo, Tập đoàn DABACO... Kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư, đặc biệt là các công trình như: Trung tâm Hội nghị tỉnh, cụm Tượng đài Bác Hồ với Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, khu tưởng niệm các vị tiền bối cách mạng... Hệ thống giao thông kết nối nội tỉnh và ngoại tỉnh được triển khai đồng bộ với các công trình trọng điểm: Đường Hồ Chí Minh qua địa phận tỉnh Tuyên Quang, đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ nối với đường cao tốc Lào Cai - Nội Bài, đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (đang được xây dựng); hệ thống các cầu lớn nối 2 bờ sông Lô, các tuyến đường tỉnh lộ, huyện lộ, đường dân sinh, ... Giáo dục, y tế, văn hóa - thông tin, thể thao được củng cố và nâng cao chất lượng. Đời sống của Nhân dân các dân tộc không ngừng được cải thiện, nâng cao. Quốc phòng được tăng cường, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả tích cực. Cuộc vận động học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được các cấp ủy đảng và cán bộ, đảng viên triển khai thực hiện nghiêm túc, tạo sức lan toả sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Những kết quả đạt được trong công cuộc đổi mới đã đưa Tuyên Quang từ một tỉnh kém phát triển vươn lên trở thành tỉnh phát triển khá trong các tỉnh miền núi phía Bắc.

Tuyên Quang có lịch sử hình thành và phát triển lâu đời, gắn liền với nhiều sự kiện trọng đại của dân tộc. Từ một căn cứ địa cách mạng, ngày nay Tuyên Quang đang phát triển nhanh chóng, giữ vững vai trò là một trung tâm văn hóa - du lịch - kinh tế quan trọng của miền núi phía Bắc Việt Nam.

2. Tỉnh Hà Giang

Vào thời Hùng Vương, mảnh đất Hà Giang đã là một trong 15 bộ của quốc gia Lạc Việt. Thời Thục Phán An Dương Vương lập nước Âu Lạc, Hà Giang thuộc bộ lạc Tây Vu. Trong thời kỳ đô hộ của phong kiến phương Bắc kéo dài nghìn năm, khu vực Hà Giang vẫn nằm trong địa phận huyện Tây Vu thuộc quận Giao Chỉ. Từ năm 1075 (đời nhà Lý), miền đất Hà Giang lúc đó thuộc về châu Bình Nguyên. Vào đầu đời Trần, khu vực Hà Giang, Tuyên Quang lúc đó gọi là châu Tuyên Quang thuộc lộ Quốc Oai. Năm 1397 đổi thành trấn Tuyên Quang.

Địa danh Hà Giang lần đầu tiên được nhắc đến trong bài minh khắc trên chuông chùa Sùng Khánh (xã Đạo Đức, Vị Xuyên), được đúc nhân dịp trùng tu chùa vào đầu thời Vua Lê Dụ Tông, năm Ất Dậu 1707.

Năm Minh Mệnh thứ 16 (năm 1835), nhà Nguyễn bỏ châu Bảo Lạc, chia làm hai huyện: Vĩnh Điện (khoảng Bắc Mê, Yên Minh và một phần Quản Bạ ngày nay và huyện Đẻ Định (khoảng huyện Bảo Lạc, Cao Bằng và một phần Đồng Văn, Mèo Vạc ngày nay). Lấy sông Lô phân giới để chia châu Vị Xuyên thành hai đơn vị hành chính mới: Khu vực phía hữu ngạn sông Lô được gọi là huyện Vĩnh Tuy, còn phía tả ngạn sông Lô là huyện Vị Xuyên.

Năm Thiệu Trị thứ hai (năm 1842), triều đình nhà Nguyễn chia Tuyên Quang làm ba hạt: Hà Giang, Bắc Quang, Tuyên Quang. Hạt Hà Giang có một phủ là Tương Yên với bốn huyện : Vị Xuyên, Vĩnh Tuy, Vĩnh Điện, Đề Định.

Năm Thiệu Trị thứ tư (năm 1844), nhà Vua lại phê chuẩn cho các huyện châu thuộc tỉnh hạt biên giới phía Bắc, Tây Bắc, trong đó có Hà Giang, “vẫn theo như cũ đặt chức thổ quan”. Đến đời Tự Đức thì chế độ “thổ quan” bị bãi bỏ trên phạm vi cả nước.

Năm 1858, sau khi đánh chiếm hầu hết các tỉnh Nam Kỳ, Bắc Kỳ, năm 1887, thực dân Pháp đánh chiếm Hà Giang và thay đổi chế độ cai trị bằng cách thiết lập các đạo quan binh. Ngày 20/8/1891, tỉnh Hà Giang được thành lập, bao gồm phủ Tương Yên và huyện Vĩnh Tuy (tỉnh Tuyên Quang).

Trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc từ xưa đến nay, vùng biên cương Hà Giang có vị trí chiến lược quan trọng, là “trần biên” che chở cho “kinh trấn”, là “phên dậu” của Tổ quốc. Trải qua hàng nghìn năm đấu tranh với thiên nhiên, ngoại xâm, Nhân dân các dân tộc ở Hà Giang đã sớm có tinh thần đoàn kết cộng đồng sâu sắc, hình thành đức tính chung quý báu: có ý thức độc lập dân tộc, thật thà, bao dung và tự trọng; dũng cảm trong đấu tranh, cần cù, kiên nhẫn trong lao động; yêu tự do, yêu quê hương đất nước. Đặc biệt, trong gian khó, người Hà Giang thường phát huy tính sáng tạo, quyết vượt lên khó khăn để phát triển. Những đức tính đó đã tạo nên sức sống mãnh liệt của con người Hà Giang để tồn tại trước thử thách nghiệt ngã của thiên nhiên và chiến thắng mọi kẻ thù. Xuyên suốt chiều dài lịch sử chống giặc ngoại xâm, mặc dù bị kìm hãm trong vùng lạc hậu tối tăm về văn hóa và xã hội, bị áp bức bóc lột đến cùng cực, các thế lực thống trị luôn áp dụng chính sách “ngu dân”, “chia để trị” nhưng chúng không thể dập tắt được ngọn lửa đấu tranh để bảo vệ cuộc sống của đồng bào các dân tộc Hà Giang.

Những bài văn của người Hà Giang xưa khắc trên chuông đồng, bia đá ở chùa Bình Lâm (xã Phú Linh, huyện Vị Xuyên), chùa Sùng Khánh (xã Đạo Đức, huyện Vị Xuyên) đã ghi lại ý thức và công lao bảo vệ phên dậu đất nước của người Hà Giang, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Với tinh thần yêu nước sâu sắc, những chiến công của người Hà Giang xưa đã góp phần vào những thắng lợi chung của dân tộc: kháng chiến chống Tống (năm 1075), kháng chiến chống Nguyên (1285), kháng chiến chống Minh ở cửa ải Lê Hoa (1427), cuộc khởi nghĩa chống lại triều đình phong kiến của Nông Văn Vân đánh đồn Ninh Biên, Vị Xuyên (1833 - 1835) mãi mãi đi vào lịch sử của dân tộc Việt Nam.

Ngay từ khi đặt những bước chân xâm lược đầu tiên đến tỉnh Hà Giang (năm 1884), thực dân Pháp đã vấp phải sự kháng cự quyết liệt của Nhân dân các dân tộc ở Bắc Quang cũng như hầu khắp mọi nơi trong tỉnh. Mặc dù kẻ địch là một đội quân viễn chinh được trang bị vũ khí tối tân, hiện đại nhưng vẫn không thể khuất phục được Nhân dân Hà Giang một cách dễ dàng, phải mãi đến năm 1887, chúng mới căn bản chiếm được Hà Giang. Mặc dù vậy, nhiều cuộc đấu tranh của đồng bào vẫn liên tiếp nổ ra ở vùng thấp cũng như vùng cao, chống lại ách thống trị của thực dân Pháp. Năm 1903, đồng bào Mông ở Đồng Văn vùng lên khởi nghĩa dưới sự lãnh đạo của người anh hùng Sùng Mí Chàng. Năm 1905, đồng bào

Nùng ở Hoàng Su Phì nổi dậy do Triệu Tài Lộc chỉ huy, tiêu diệt những tên sỹ quan Pháp, làm cho bọn địch ở đây hoảng sợ. Năm 1911 - 1912 có cuộc khởi nghĩa anh dũng của đồng bào Mông ở Đường Thượng dưới sự chỉ huy tài tình của Vàng Chín Pang; cuộc nổi dậy của Triệu Tài Lộc và Triệu Tiến Kiên ở Bắc Quang và nhiều cuộc đấu tranh chống bắt phu, thu thuế của Nhân dân ở nhiều nơi khác thuộc tỉnh Hà Giang.

Từ khi có Đảng, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của đồng bào các dân tộc tỉnh Hà Giang được kết hợp với chủ nghĩa anh hùng cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng được nhân lên gấp bội. Trong cuộc đấu tranh giành chính quyền, Nhân dân các dân tộc Hà Giang dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang cùng cả nước đã vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ và giành được nhiều thắng lợi to lớn, đánh đổ chế độ thực dân phong kiến và ách phát xít Nhật, giành chính quyền về tay Nhân dân, tham gia công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tiêu trừ thổ phỉ và kháng chiến chống đế quốc Mỹ thắng lợi, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, xóa bỏ nghèo nàn lạc hậu, phát triển kinh tế, văn hóa, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới của Đảng.

Ngày 27/12/1975, tại kỳ họp thứ hai, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (khóa V) ra Nghị quyết giải thể các Khu tự trị và hợp nhất một số tỉnh, trong đó có tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang được hợp nhất thành tỉnh Hà Tuyên. Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, đầu tháng 4/1976, các cơ quan của tỉnh mới Hà Tuyên chính thức đi vào hoạt động tại trung tâm chính trị - hành chính là thị xã Hà Giang. Từ tháng 02/1979, do xảy ra chiến tranh biên giới, trung tâm chính trị - hành chính tỉnh Hà Tuyên được chuyển về thị xã Tuyên Quang.

Ngày 12/8/1991, tại kỳ họp thứ 9, khoá VIII, Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã quyết định chia tách một số tỉnh trong đó chia tỉnh Hà Tuyên thành hai tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang. Tháng 10/1991, tỉnh Hà Giang chính thức được tái lập theo địa giới hành chính cũ trước thời điểm hợp nhất với tỉnh Tuyên Quang, gồm 10 đơn vị hành chính là thị xã Hà Giang và 09 huyện, tỉnh lỵ đặt tại thị xã Hà Giang.

Ngày 01/12/2003, Chính phủ ra nghị định số 146/NĐ-CP về việc thành lập huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang. Ngày 27/9/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 35/NQ-CP về việc thành lập thành phố Hà Giang thuộc tỉnh Hà Giang.

Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và công cuộc đổi mới của Đảng, tỉnh Hà Giang đã đạt được nhiều kết quả về phát triển kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và ổn định, năm sau cao hơn năm trước; chuyển dịch cơ cấu đúng hướng; chính trị ổn định; quốc phòng, an ninh được giữ vững; thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng, Nhân dân phần khởi tin vào đường lối lãnh đạo của cấp ủy và sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngày 01/10/2010, Cao nguyên đá Đồng Văn được công nhận là thành viên mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu, tạo tiền đề quan trọng cho phát triển du lịch của tỉnh. Trải qua gần 15 năm xây dựng và phát triển với hai lần tái thẩm định,

Cao nguyên đá Đồng Văn đã luôn giữ vững thương hiệu là Công viên địa chất toàn cầu, trở thành địa chỉ đỏ không thể bỏ qua đối với các nhà khoa học, đối với du khách trong nước cũng như quốc tế khi đến với Hà Giang và là niềm vinh dự, tự hào của tất cả người dân Hà Giang.

Những thành quả mà Nhân dân Hà Giang giành được đã khẳng định đường lối cách mạng do Trung ương Đảng vạch ra đã được Đảng bộ tỉnh Hà Giang quán triệt, chính quyền tỉnh Hà Giang thực hiện một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với những điều kiện cụ thể của địa phương.

3. Thời kỳ nhập tỉnh Hà Tuyên (1976 - 1991)

Trước yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới, Bộ Chính trị quyết định hợp nhất 21 tỉnh, trong đó có Hà Giang và Tuyên Quang. Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, tại kỳ họp thứ hai, ngày 27-12-1975, Quốc hội khóa V quyết nghị hợp nhất hai tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang thành tỉnh Hà Tuyên.

Trong những năm đầu của giai đoạn Hà Tuyên (1976 - 1985), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Hà Tuyên, cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, đoàn kết tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau, quyết tâm vượt qua khó khăn, dũng cảm phấn đấu giành được những tiến bộ mới trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa, xã hội và quốc phòng, an ninh.

Trong giai đoạn này, Hà Tuyên là một trong những tỉnh biên giới phải trực tiếp đương đầu với cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc do phía Trung Quốc gây ra. Từ năm 1979 - 1988, tỉnh Hà Tuyên phải dốc toàn lực cho cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới. Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng Đảng bộ và Nhân dân Hà Tuyên vẫn tập trung cao nhất sức người, sức của cho cuộc chiến đấu bảo vệ chủ quyền biên giới Tổ quốc. Ngay trong năm đầu chiến tranh, các huyện tuyến sau đã ủng hộ các đơn vị bộ đội 719.982 đồng, 2.484 kg gạo, 20.842 kg thóc, 35 con lợn, 2 con trâu, 516 giường cá nhân, 1.095 tấm phản nằm, trên 34.000 tàu lá cọ và hàng vạn m² nhà ở. Chỉ trong 3 năm (1983 - 1985), tỉnh đã làm mới và nâng cấp được 567 km đường ô tô, 361 km đường dây thông tin, 102 gian kho dự trữ, hàng nghìn nhà điểm tựa, 20 km đường ống dẫn nước. Trong năm 1986, hàng vạn lao động được điều lên biên giới để mở đường, củng cố công sự, phục vụ chiến đấu. Năm 1988 tỉnh đầu tư 70 triệu đồng cho các xã biên giới để xây dựng kết cấu hạ tầng, chiến hào, giao thông, hào, hầm trú ẩn... trong giai đoạn bảo vệ biên giới phía Bắc đã có 1.000 người con Hà Tuyên ngã xuống để bảo vệ biên giới lãnh thổ của Tổ quốc. Những đóng góp của tỉnh trong giai đoạn chiến tranh đã góp phần quan trọng trong việc tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và xây dựng phòng tuyến biên giới, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Với thành tích chiến đấu, sản xuất, ngày 29/8/1985 Đảng bộ, quân và dân các dân tộc Hà Tuyên vinh dự được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân; tặng Huân chương Sao Vàng và Huân chương Hồ Chí Minh. Phần thưởng mà Đảng và Nhà nước trao tặng là niềm tự hào, nguồn

động viên cổ vũ to lớn để Đảng bộ, quân và dân Hà Tuyên vững bước vào chặng đường mới. Sau 15 năm hợp nhất tỉnh Hà Tuyên (1976 - 1991), vượt lên những khó khăn, thử thách, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Hà Tuyên đã đoàn kết một lòng, phát huy truyền thống quê hương cách mạng, gắn bó, chung sức, đồng lòng, từng bước phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc biên cương Tổ quốc.

Được sự đồng ý của Bộ Chính trị, căn cứ tình hình thực tiễn và yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, ngày 12/8/1991, Quốc hội khóa VIII, kỳ họp thứ 9 quyết nghị chia tỉnh Hà Tuyên thành hai tỉnh, lấy tên là Hà Giang và Tuyên Quang.

II. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP TỈNH THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Tỉnh Tuyên Quang

1.1. Vị trí địa lý

Tuyên Quang là tỉnh thuộc vùng Đông Bắc Bộ, nằm trong khu vực trung du và miền núi phía Bắc, phía Bắc giáp với các tỉnh Cao Bằng và Hà Giang, phía Nam giáp tỉnh Phú Thọ và Vĩnh Phúc, phía Tây giáp tỉnh Yên Bái, phía Đông giáp tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn. Tọa độ địa lý của tỉnh nằm trong khoảng từ 21°30' đến 22°40' vĩ độ Bắc và từ 104°53' đến 105°40' kinh độ Đông.

1.2. Diện tích tự nhiên², quy mô dân số³ và số ĐVHC trực thuộc

Tỉnh Tuyên Quang hiện có diện tích tự nhiên 5.867,95 km²; dân số 921.187 người với 22 dân tộc cùng chung sống, trong đó dân tộc thiểu số chiếm với 58%. Tuyên Quang gồm 07 ĐVHC cấp huyện (06 huyện và 01 thành phố), có 137 ĐVHC cấp xã (10 phường, 06 thị trấn, 121 xã). Trong đó:

TT	Tên ĐVHC	Số ĐVHC cấp xã	Diện tích tự nhiên (km ²)	Dân số
1	Thành phố Tuyên Quang	15	184,38	148.383
2	Huyện Lâm Bình	08	917,55	52.632
3	Huyện Na Hang	12	863,54	48.921
4	Huyện Chiêm Hóa	24	1.146,24	139.330
5	Huyện Hàm Yên	18	900,55	138.901
6	Huyện Yên Sơn	28	1.067,74	172.620
7	Huyện Sơn Dương	30	787,95	220.400
Tổng số		137	5.867,95	921.187

² Nguồn số liệu tại Văn bản số 450/SNNMT-VPĐK ngày 04/4/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang về việc cung cấp số liệu phục vụ xây dựng phương án, đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính; tính đến thời điểm 31/12/2024.

³ Nguồn số liệu tại Văn bản số 2129/CAT-QLHC ngày 02/4/2025 của Công an tỉnh Tuyên Quang về việc cung cấp số liệu nhân khẩu cư trú trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, tính đến thời điểm 31/12/2024.

1.3. Chức năng, vai trò

Tuyên Quang giữ một vai trò quan trọng, toàn diện cả về lịch sử, chính trị, kinh tế, văn hóa và quốc phòng trong tiến trình phát triển của đất nước. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1946-1954), Tuyên Quang được gọi là “Thủ đô kháng chiến”, “Thủ đô khu giải phóng”, là nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử trọng đại: Bác Hồ sống và làm việc tại làng Tân Trào; là nơi diễn ra Quốc dân Đại hội năm 1945 - tiền thân của Quốc hội; nơi tổ chức Đại hội II của Đảng (1951) tại Kim Bình - Đại hội duy nhất tổ chức ngoài Thủ đô Hà Nội; là căn cứ địa cách mạng quan trọng - vùng an toàn chiến lược. Giữ vai trò then chốt trong thế trận quốc phòng toàn dân khu vực Việt Bắc. Tuyên Quang là nơi giao thoa giữa các tỉnh biên giới (Hà Giang, Cao Bằng) và vùng trung du, tạo thế phòng thủ liên hoàn; địa hình hiểm trở, rừng núi bao quanh, thuận lợi cho xây dựng khu vực phòng thủ.

Tuyên Quang là cầu nối giữa miền núi phía Bắc với trung du và đồng bằng, giữa vùng Đông Bắc và Tây Bắc; từ thành phố Tuyên Quang di chuyển thuận lợi đến các tỉnh giáp danh: Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Thái Nguyên, Yên Bái, Cao Bằng, Bắc Kạn, Hà Giang và Thủ đô Hà Nội qua tuyến cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ (nối vào cao tốc Nội Bài - Lào Cai), các Quốc lộ 2, 2C, 37, đường Hồ Chí Minh..., tạo thành một hành lang giao thông xuyên suốt, giúp lưu thông hàng hóa và đi lại thông suốt trong toàn vùng. Hạ tầng giao thông đồng bộ này giúp Tuyên Quang trở thành đầu mối liên kết vùng, tạo điều kiện tiếp cận nhanh đến các trung tâm kinh tế lớn và thúc đẩy giao thương nội địa cũng như xuất khẩu; là trung tâm nông - lâm nghiệp lớn của miền núi phía Bắc, với thế mạnh về cây đặc sản Cam sành Hàm Yên, chè Shan tuyết, quế, mía, ..., tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh Tuyên Quang đạt hơn 65%, đứng thứ 3 cả nước, kinh tế tăng trưởng 9,02% (xếp thứ 12 toàn quốc, xếp thứ 4 theo vùng kinh tế - xã hội); góp phần giữ gìn môi trường sinh thái, phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu. Với hệ thống di tích dày đặc, rừng nguyên sinh, hồ sinh thái (Na Hang - Lâm Bình), Tuyên Quang đang định hướng phát triển du lịch gắn với bảo tồn lịch sử cách mạng, từng bước trở thành trung tâm du lịch xanh, bền vững của vùng trung du miền núi phía Bắc.

Tuyên Quang không chỉ giữ vai trò chiến lược về lịch sử, an ninh, kinh tế mà còn lan tỏa giá trị văn hóa, du lịch và đối ngoại, góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

1.4. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

Năm 2024 là năm tăng tốc và có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong lộ trình thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhất là tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có nhiều biến động phức tạp, khó lường, tác động trực tiếp đến thị trường xuất khẩu, tài chính, tiền tệ, giá cả hàng hóa, thị trường tiêu thụ sản phẩm...; những bất cập, vướng mắc trong triển khai, áp dụng các quy định quản lý Nhà nước chưa được khắc phục, giải quyết triệt để; ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu, nhất là ảnh hưởng của cơn bão số 3 (YAGI)... Được sự quan tâm, giúp đỡ của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các tỉnh, thành phố, các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế; cùng với truyền thống đoàn kết, thống nhất, giữ vững lập trường, bản lĩnh và sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, sự quyết tâm, nỗ lực, khắc phục khó khăn của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, sự đồng lòng, chung sức tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, tỉnh Tuyên Quang đã đạt nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch cả 20/20 chỉ tiêu chủ yếu đề ra trong năm, một số kết quả nổi bật như sau:

- (1) GRDP năm 2024 đạt 50.423.571 triệu VND.
- (2) Thu nhập bình quân năm 2024 đạt 44,20 triệu VND/năm.
- (3) Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng 8,5%.
- (4) Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) tăng 16%.
- (5) Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (giá so sánh 2010) tăng 4,7% so với năm 2023; sản lượng lương thực đạt trên 34 vạn tấn.
- (6) Trồng mới 10.100 ha rừng tập trung.
- (7) Duy trì và giữ vững chất lượng các tiêu chí của 74 xã đạt chuẩn nông thôn mới và có thêm 12 xã hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới.
- (8) Thu hút 2.750 nghìn lượt khách du lịch, doanh thu xã hội về du lịch đạt 3.600 tỷ đồng.
- (9) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đạt 35.000 tỷ đồng.
- (10) Thu ngân sách năm 2024 đạt 4.087.745 triệu VND.
- (11) Tỷ lệ đô thị hóa 26%.
- (12) Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học ở các cấp học; 100% xã, phường, thị trấn giữ vững phổ cập các bậc học. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia các bậc học: Mầm non 56,9%, tiểu học 78,2%, trung học cơ sở 74,7%, trung học phổ thông 34,3%.
- (13) Có 91% hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa; 89% số thôn, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa; 95,1% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.
- (14) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) 20,8%; 98,6% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã; số giường bệnh/10.000 dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 43,4 giường; có 9,7 bác sỹ/10.000 dân; 95,9% người dân có thẻ bảo hiểm y tế.
- (15) Số lao động được tạo việc làm 22.550 người; tỷ lệ lao động qua đào tạo 69,5%, trong đó có bằng, chứng chỉ đạt 28,0%; tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội 31,0%.

(16) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm >3%.

(17) Tỷ lệ che phủ của rừng đạt trên 65%; có 98,8% dân cư thành thị được cung cấp nước sạch, 97,0% dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% chất thải nguy hại, chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; 95,5% chất thải rắn thông thường được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

(18) Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,9%.

(19) Hoàn thành xây dựng 45 cầu trên đường giao thông nông thôn và thực hiện bê tông hoá 192,1 km đường giao thông nông thôn (đường nội đồng 128,2 km; đường thôn 63,9 km).

(20) Xếp thứ 38 trên bảng xếp hạng chỉ số Chuyển đổi số của cả nước.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, khối lượng công việc lớn, phát sinh nhiều việc so với kế hoạch đầu năm, song tỉnh Tuyên Quang đã chủ động, linh hoạt, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai xây dựng, đẩy nhanh tiến độ đầu tư và hoàn thành, đưa vào khai thác, sử dụng nhiều công trình, dự án trọng điểm. Chủ động, ứng phó kịp thời và khẩn trương khắc phục hậu quả của cơn bão số 3 (YAGI); triển khai hiệu quả các giải pháp cải thiện môi trường, tháo gỡ, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh. Kinh tế của tỉnh tiếp tục duy trì đà phát triển, tốc độ tăng tổng sản phẩm đạt 9,04%; thu ngân sách vượt dự toán Trung ương giao; lần đầu tiên tỉnh có 07 sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu sang thị trường Anh; giá trị sản xuất công nghiệp và sản lượng một số sản phẩm công nghiệp, hoạt động thương mại, dịch vụ, bán lẻ hàng hóa tăng cao so với cùng kỳ.

Tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch; Lễ hội Thành Tuyên được cấp chứng nhận bản quyền nhãn hiệu “Thành Tuyên FESTIVAL”; du lịch tiếp tục phát triển, cơ sở hạ tầng du lịch được quan tâm đầu tư, chất lượng các dịch vụ từng bước được nâng lên, góp phần xây dựng hình ảnh du lịch Tuyên Quang là điểm đến “An toàn, thân thiện, hấp dẫn”. Cải cách hành chính, chuyển đổi số được chú trọng. Chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên; các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao diễn ra sôi nổi, phong phú, sâu rộng trong quần chúng Nhân dân. Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời; thực hiện hiệu quả Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người có công với cách mạng, hộ nghèo, cận nghèo, lũy kế đạt 185% kế hoạch giai đoạn.

Quốc phòng được củng cố, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được mở rộng và đạt kết quả tích cực. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đạt được nhiều kết quả quan trọng; phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng tiếp tục được đổi mới; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng được nâng lên. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh. Hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có chuyển biến tích cực, đời sống tinh thần, vật chất của Nhân dân tiếp tục

được nâng lên, diện mạo từ thành thị đến nông thôn, vùng sâu, vùng xa có nhiều khởi sắc.

1.5. Các chính sách đặc thù hiện hưởng

1.5.1. Tỉnh Tuyên Quang là tỉnh miền núi theo Quyết định số 68/UBQĐ ngày 09/8/1997 của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi về công nhận các xã, huyện, tỉnh là miền núi, vùng cao. Do vậy, tỉnh Tuyên Quang đang được hưởng các chính sách đặc thù đối với tỉnh miền núi.

1.5.2. Tại Quyết định số 2287/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ công nhận:

- Công nhận **48** ĐVHC cấp xã thuộc các huyện, thành phố thuộc tỉnh Tuyên Quang là các xã An toàn khu của Trung ương trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, bao gồm:

+ Có **18** xã thuộc huyện Yên Sơn, bao gồm: Kim Quan, Phú Thịnh, Trung Sơn, Xuân Vân, Thái Bình, Tứ Quận, Tiến Bộ, Đạo Viện, Công Đa, Mỹ Bằng, Tân Tiến, Hùng Lợi, Thắng Quân, Lang Quán, Trung Môn, Trung Trực, Tân Long và Trung Minh.

+ Có **14** xã thuộc huyện Sơn Dương, bao gồm: Trung Yên, Tân Trào, Tú Thịnh, Cấp Tiến, Đông Lợi, Minh Thanh, Vĩnh Lợi, Thượng Ấm, Phúc Ứng, Văn Phú, Tân Thanh, Bình Yên, Hợp Thành và Lương Thiện.

+ Có **10** xã thuộc huyện Chiêm Hóa, bao gồm: Phúc Thịnh, Hòa Phú, Yên Nguyên, Phú Bình, Xuân Quang, Kiên Đài, Vĩnh Quang, Kim Bình, Bình Nhân và Linh Phú.

+ Có **02** xã và **02** phường thuộc thành phố Tuyên Quang, bao gồm: Tràng Đà, An Khang, Nông Tiến và Minh Xuân.

+ Có **02** xã thuộc huyện Hàm Yên, bao gồm: Nhân Mục và Minh Hương.

- Công nhận các huyện: Sơn Dương, Chiêm Hóa và liên huyện Yên Sơn - Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang là vùng An toàn khu của Trung ương trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Các xã An toàn khu và vùng An toàn khu nêu trên đang được thực hiện chính sách ưu đãi đối với xã An toàn khu, vùng An toàn khu theo các quy định hiện hành.

1.5.3. Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, Tuyên Quang có **38** xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn, gồm:

- Có 06 xã thuộc huyện Lâm Bình, gồm: Xuân Lập, Phúc Yên, Hồng Quang, Bình An, Phúc Sơn và Minh Quang.

- Có 06 xã thuộc huyện Na Hang, gồm: Yên Hoa, Thượng Nông, Thượng Giáp, Sinh Long, Đà Vị và Sơn Phú.

- Có 11 xã thuộc huyện Chiêm Hóa, gồm: Hà Lang, Trung Hà, Tri Phú, Linh Phú, Bình Phú, Phú Bình, Hòa An, Yên Lập, Hùng Mỹ, Tân Mỹ và Bình Nhân.

- Có 02 xã thuộc huyện Hàm Yên, gồm: Yên Lâm và Bằng Cốc.

- Có 07 xã thuộc huyện Yên Sơn, gồm: Kiến Thiết, Hùng Lợi, Trung Minh, Lực Hành, Công Đa, Đạo Viện và Trung Sơn.

- Có 06 xã thuộc huyện Sơn Dương, gồm: Đồng Quý, Bình Yên, Lương Thiện, Trung Yên, Đông Lợi và Quyết Thắng.

Các xã đặc biệt khó khăn nêu trên đang được hưởng nhiều chính sách ưu đãi theo các quy định hiện hành nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững và nâng cao đời sống Nhân dân.

1.6. Tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị tại địa bàn

1.6.1. Tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tại địa bàn

a) Tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: **46** người.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy: **14** người.

- Tổ chức bộ máy cấp tỉnh: Có **24** cơ quan, đơn vị, trong đó:

+ Cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy: 05 cơ quan (*Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy*).

+ Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: 06 cơ quan (*Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh*).

+ Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy: 11 đảng bộ.

+ Đơn vị sự nghiệp: 02 đơn vị (*Trường Chính trị, Báo Tuyên Quang*).

- Tổ chức bộ máy cấp huyện: Có **77** cơ quan, đơn vị, trong đó:

+ Cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy: 28 cơ quan (*Văn phòng huyện ủy, Ban Tổ chức huyện ủy, cơ quan Ủy ban Kiểm tra huyện ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận huyện ủy*).

+ Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: 42 cơ quan (*Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn Lao động*).

+ Đơn vị sự nghiệp: 07 đơn vị (*Trung tâm Chính trị huyện, thành phố*).

- Cấp xã:
- + Đảng bộ cấp xã: 137 đảng bộ.
- + Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể cấp xã (05 tổ chức/1 xã, phường, thị trấn): 685 cơ quan.

b) Chính quyền địa phương

- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh: 06 người.
- Hội đồng nhân dân tỉnh:
- + Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh: 54 đại biểu.
- + Thường trực HĐND tỉnh: 07 người; trong đó có Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 04 Ủy viên.
- + Các ban Hội đồng nhân dân tỉnh: 04 ban (*Ban Pháp chế, Ban Dân tộc, Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Kinh tế - Ngân sách*).
- + Cơ quan tham mưu giúp việc: 01 cơ quan (*Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh*).
- Hội đồng nhân dân cấp huyện:
- + Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện: 237 đại biểu/07 huyện, thành phố.
- + Thường trực HĐND cấp huyện: 30 người; trong đó: 06 Chủ tịch, 07 Phó Chủ tịch và 17 Ủy viên.
- + Các ban Hội đồng nhân dân cấp huyện: 20 ban (*Hội đồng nhân dân huyện có 03 ban (Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Dân tộc), thành phố Tuyên Quang có 02 ban (Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Xã hội)*).
- Hội đồng nhân dân cấp xã:
- + Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã (137 xã, phường, thị trấn): 1.992 đại biểu.
- + Thường trực HĐND cấp xã (137 xã, phường, thị trấn): 523 người; trong đó: 117 Chủ tịch, 134 Phó Chủ tịch và 278 Ủy viên.
- + Các ban Hội đồng nhân dân cấp xã: 274 ban (mỗi ĐVHC cấp xã có Ban Pháp chế; Ban Kinh tế - Xã hội).
- Ủy ban nhân dân tỉnh:
- + Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh: **19** người; trong đó: 01 Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch, 15 Ủy viên.
- + Cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: **14** cơ quan (*Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Thanh tra tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh*).

+ Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: **10** đơn vị (*Ban Quản lý các khu du lịch tỉnh Tuyên Quang, Ban Di dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang, Ban điều phối các dự án vốn nước ngoài, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Ban Quản lý DAĐTĐ các công trình dân dụng và công nghiệp, Ban Quản lý DAĐTĐ các công trình giao thông, Ban Quản lý DAĐTĐ các công trình nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh Tuyên Quang, Trường Cao đẳng Nghề Kỹ thuật- Công nghệ Tuyên Quang, Trường Đại học Tân Trào*).

+ Các tổ chức hội cấp tỉnh: **33** hội; trong đó: Có 06 hội được giao số lượng người làm việc (*Liên minh Hợp tác xã, Hội Văn học Nghệ thuật, Hội chữ thập đỏ, Hội Đông Y, Hội Nhà báo, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị*).

- Ủy ban nhân dân cấp huyện:

+ Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: 75 cơ quan (*mỗi huyện có 11 phòng chuyên môn; thành phố Tuyên Quang có 09 phòng chuyên môn*).

+ Các tổ chức hội cấp huyện: 73 hội.

+ Đơn vị sự nghiệp: 448 đơn vị.

- Ủy ban nhân dân cấp xã: Có 137 xã, phường, thị trấn.

1.6.2. Biên chế cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị tại địa bàn

a) Tổng số cán bộ, công chức, viên chức được giao: 24.202 biên chế, trong đó:

- Cấp tỉnh: 7.957 biên chế, trong đó:

+ Cán bộ: 44 biên chế.

+ Công chức: 1.287 biên chế.

+ Viên chức: 6.626 biên chế.

- Cấp huyện: 13.390 biên chế, trong đó:

+ Cán bộ: 159 biên chế.

+ Công chức: 871 biên chế.

+ Viên chức: 12.360 biên chế.

- Cấp xã: 2.855 người.

+ Cán bộ: 1.471 người.

+ Công chức: 1.384 người.

b) Tổng số cán bộ, công chức, viên chức hiện có: 21.749 người, trong đó:

- Cấp tỉnh: 6.186 người, trong đó:

+ Cán bộ: 42 người.

+ Công chức:	1.208 người.
+ Viên chức:	4.936 người.
- Cấp huyện:	12.814 người, trong đó:
+ Cán bộ:	157 người.
+ Công chức:	746 người.
+ Viên chức:	11.911 người.
- Cấp xã:	2.749 người.
+ Cán bộ:	1.424 người.
+ Công chức:	1.325 người.

c) Biên chế giao và số người làm việc trong các tổ chức hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh, cấp huyện, trong đó:

- Biên chế giao:
- + Cấp tỉnh: 33 biên chế.
- + Cấp huyện: 07 biên chế.
- Số thực hiện:
- + Cấp tỉnh: 31 biên chế.
- + Cấp huyện: 07 biên chế.

2. Tỉnh Hà Giang

2.1. Vị trí địa lý

Hà Giang là tỉnh miền núi cực Bắc của Việt Nam, nằm trong vùng Đông Bắc Bộ, có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng và an ninh biên giới, sở hữu hệ sinh thái đa dạng, cảnh quan hùng vĩ và nét văn hóa độc đáo của các dân tộc thiểu số. Đây cũng là “cửa ngõ” giao thương với Trung Quốc qua các cửa khẩu như Thanh Thủy, Phó Bảng, góp phần thúc đẩy kinh tế khu vực; phía Bắc giáp tỉnh Vân Nam và tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc) với đường biên giới dài 277,525 km; phía Đông giáp tỉnh Cao Bằng, phía Tây giáp tỉnh Lào Cai và Yên Bái; phía Nam giáp tỉnh Tuyên Quang. Tọa độ địa lý: Từ 22°19' đến 23°19' vĩ độ Bắc và 104°33' đến 105°33' kinh độ Đông.

2.2. Diện tích tự nhiên⁴, quy mô dân số⁵ và số ĐVHC trực thuộc

Tỉnh Hà Giang hiện có diện tích tự nhiên 7.927,56 km²; dân số 944.083 người với 19 dân tộc anh em cùng chung sống, trong đó dân tộc thiểu số chiếm

⁴ Nguồn số liệu tại Văn bản số 131/SNNMT-QLĐĐ ngày 19/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Giang về việc thống kê số liệu làm cơ sở rà soát, sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Kết luận số 127-KL/TW, tính đến thời điểm 31/12/2024.

⁵ Nguồn số liệu tại Văn bản số 690/CAT-QLHC ngày 21/3/2025 của Công an tỉnh Hà Giang về việc thống kê số liệu cư trú phục vụ rà soát, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Kết luận số 127-KL/TW, tính đến thời điểm 31/12/2024.

đa số với hơn 87%. Hà Giang gồm 11 ĐVHC cấp huyện (10 huyện và 01 thành phố), có 193 ĐVHC cấp xã (05 phường, 13 thị trấn, 175 xã). Cụ thể:

TT	Tên ĐVHC	Số ĐVHC cấp xã	Diện tích tự nhiên (km ²)	Dân số
1	Thành phố Hà Giang	08	133,46	55.974
2	Huyện Đồng Văn	19	453,08	91.622
3	Huyện Mèo Vạc	18	574,19	98.366
4	Huyện Yên Minh	18	775,21	109.919
5	Huyện Quản Bạ	13	542,24	60.352
6	Huyện Bắc Mê	13	856,07	59.962
7	Huyện Vị Xuyên	24	1.478,42	121.852
8	Huyện Bắc Quang	23	1.105,21	131.428
9	Huyện Quang Bình	15	780,66	70.630
10	Huyện Hoàng Su Phì	24	642,51	70.405
11	Huyện Xín Mần	18	586,52	73.573
Tổng số		193	7.927,56	944.083

2.3. Chức năng, vai trò

Hà Giang là tỉnh miền núi, vùng cao, biên giới cực Bắc của Tổ quốc, giữ vị trí chiến lược đặc biệt trong liên kết vùng Tây Bắc với đồng bằng sông Hồng, là “vành đai an toàn” phía Tây Bắc bảo vệ thủ đô Hà Nội, Hà Giang duy trì thế phòng thủ tự nhiên nhờ địa hình núi cao, dày đặc đá vôi. Trải qua quá trình hình thành từ thời nhà Nguyễn, Hà Giang đã trở thành trung tâm hành chính - quân sự quan trọng, đồng thời là thành trì phòng thủ vững chắc trên biên cương phía Bắc. Ngày nay, Hà Giang không chỉ là vùng đất địa đầu giữ vai trò chiến lược về quốc phòng - an ninh mà đang chuyển mình mạnh mẽ thành trung tâm kinh tế cửa khẩu, phát triển du lịch xanh, du lịch Hà Giang được công nhận “Điểm đến du lịch mới nổi hàng đầu Châu Á” và “Điểm đến văn hóa khu vực hàng đầu Châu Á”; bảo tồn văn hóa đa dân tộc và mở rộng hợp tác quốc tế, góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của Việt Nam.

2.4. Các chỉ tiêu cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

Năm 2024, tỉnh triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội cùng với tác động, ảnh hưởng chung khó khăn từ tình hình thế giới, khu vực và nội tại trong nước; nhiều nhiệm vụ mới phát sinh. Tỉnh Hà Giang đã bám sát chủ trương, định hướng, sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân tỉnh vận dụng linh hoạt vào điều kiện thực tiễn của tỉnh. Chỉ đạo đẩy mạnh triển khai linh hoạt, đồng bộ, sát sao nhiều nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và toàn diện trên các lĩnh vực của đời sống xã

hội. Các cấp, các ngành tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp, huy động nguồn lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu kế hoạch đặt ra. Một số kết quả chủ yếu năm 2024:

- (1) GRDP năm 2024 đạt 35.822.785 triệu VND.
- (2) Thu nhập bình quân năm 2024 đạt 29,00 triệu VND/năm.
- (3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 14.397 tỷ đồng.
- (4) Thu ngân sách năm 2024 đạt 2.570.218 triệu VND.
- (5) Thu hút khách du lịch đạt 3,286 triệu lượt người.
- (6) Giá trị sản phẩm trồng trọt thu hoạch bình quân/ha đất canh tác đạt 63 triệu đồng.
- (7) Tỷ trọng chăn nuôi trong ngành nông nghiệp đạt 36,14%.
- (8) Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 13,6%.
- (9) Tổng giá trị hàng hóa xuất - nhập khẩu qua cửa khẩu đạt 293 triệu USD.
- (10) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 15,7%.
- (11) Tăng trưởng tín dụng đạt 6,6%.
- (12) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 25,20%.
- (13) Duy trì 51 xã đạt chuẩn nông thôn mới.
- (14) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 59,1%.
- (15) Bình quân 10.2 bác sĩ/1 vạn dân; 45,7 giường bệnh/1 vạn dân.
- (16) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng theo cân nặng giảm còn 16,2%.
- (17) Có 72% thôn, tổ dân phố được công nhận làng văn hóa; 74,6% hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa.
- (18) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 59,3%.
- (19) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm 6,26%.
- (20) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60%.
- (21) Tỷ lệ dân cư đô thị được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đạt 98,3%.
- (22) Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đạt 96,19%.
- (23) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt 95%; tỷ lệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt 86%.

Mặc dù phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, khối lượng công việc lớn, nhiều nhiệm vụ mới phát sinh, song với sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự chủ động, linh hoạt, quyết liệt chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh cùng với sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, địa phương; sự đoàn kết, đồng lòng, ủng hộ của người dân và cộng đồng doanh nghiệp thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc

phòng, an ninh; chủ động, ứng phó và khắc phục kịp thời hậu quả thiên tai, đưa các hoạt động trở lại bình thường; xây dựng, ban hành, triển khai các chính sách, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức sơ kết, tổng kết, các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Chính phủ, của Tỉnh ủy... Nhờ đó, kinh tế của tỉnh tiếp tục duy trì đà phát triển; các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội cơ bản đạt và vượt Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh giao; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2024 vượt kế hoạch Trung ương giao và kế hoạch tỉnh giao; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch với nhiều hình thức phong phú, do đó năm 2024 hoạt động du lịch có bước tăng trưởng đột phá, lượng khách du lịch đến với Hà Giang tăng gần 9% so với năm 2023 và đạt 102,6% kế hoạch; sản xuất nông, lâm nghiệp duy trì tốc độ tăng gần 5%; giá trị sản phẩm trồng trọt thu hoạch bình quân/ha đất canh tác tăng 1,6%; các loại hình thương mại điện tử, các dịch vụ tài chính, ngân hàng, kinh tế đêm được chú trọng và phát triển; đồng thời việc điều chỉnh tăng lương cơ sở từ tháng 7/2024; các chương trình, dự án đầu tư công được đẩy mạnh đã tác động đến nhu cầu tiêu dùng làm tăng tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng; kim ngạch xuất nhập khẩu tăng trên 5% so với năm 2023.

Công tác bảo đảm an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc sức khỏe người dân được quan tâm thực hiện. Các hoạt động đối ngoại đạt được kết quả tích cực; tiếp tục duy trì ổn định tình hình quốc phòng và an ninh. Các lực lượng chức năng đã thực hiện tốt công tác bảo vệ chủ quyền biên giới, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội được tăng cường, góp phần tạo môi trường ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội.

2.5. Các chính sách đặc thù hiện hưởng

2.5.1. Tỉnh Hà Giang là tỉnh miền núi, vùng cao theo Quyết định số 68/UBQĐ ngày 09/8/1997 của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi về công nhận các xã, huyện, tỉnh là miền núi, vùng cao. Do vậy, tỉnh Hà Giang đang được hưởng các chính sách đặc thù đối với tỉnh miền núi, vùng cao.

2.5.2. Hà Giang có 34 xã biên giới được hưởng chính sách đặc thù theo quy định của pháp luật hiện hành, gồm:

- Huyện Đồng Văn (09 xã): Lũng Cú, Lũng Táo, Ma Lé, Phố Cáo, Phố Là, Phố Bàng, Sà Phìn, Sủng Là, thị trấn Đồng Văn.
- Huyện Mèo Vạc (03 xã): Xín Cái, Thượng Phùng, Sơn Vĩ.
- Huyện Yên Minh (04 xã): Thắng Mố, Bạch Đích, Na Khê, Phú Lũng.
- Huyện Quản Bạ (05 xã): Bát Đại Sơn, Nghĩa Thuận, Tùng Vài, Tả Ván, Cao Mã Pờ.
- Huyện Vị Xuyên (05 xã): Lao Chải, Xín Chải, Thanh Đức, Thanh Thủy, Minh Tân.

- Huyện Hoàng Su Phì (04 xã): Thăng Tín, Bản Máy, Thèn Chu Phìn, Pồ Lô.
- Huyện Xín Mần (04 xã): Xín Cà, Nàn Xỉn, Pà Vây Sủ, Xín Mần.

2.5.3. Chính sách phát triển kinh tế mậu biên, chính sách phát triển kinh tế cửa khẩu, chính sách mở rộng và phát triển cửa khẩu:

- Cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy và Phó Bảng;
- Cửa khẩu quốc gia: Săm Pun, Bạch Đích, Xín Mần.

2.6. Tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị tại địa bàn

2.6.1. Tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tại địa bàn

a) Tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: **51** người.
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy: **14** người.
- Tổ chức bộ máy cấp tỉnh: Có **29** cơ quan, đơn vị, trong đó:
 - + Cơ quan tham mưu giúp việc tỉnh ủy: 05 cơ quan (*Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy*).
 - + Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: 06 cơ quan (*Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh*).
 - + Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy: 16 đảng bộ.
 - + Đơn vị sự nghiệp: 02 đơn vị (*Trường chính trị tỉnh và Báo Hà Giang*).
- Tổ chức bộ máy cấp huyện: Có **121** cơ quan, đơn vị, trong đó:
 - + Cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy: 44 cơ quan (*Văn phòng huyện ủy, Ban Tổ chức huyện ủy, cơ quan Ủy ban Kiểm tra huyện ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận huyện ủy*).
 - + Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể cấp huyện: 66 cơ quan (*Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn Lao động*).
 - + Đơn vị sự nghiệp: 11 đơn vị (*Trung tâm Chính trị huyện, thành phố*).
- Cấp xã:
 - + Đảng bộ cấp xã: 193 đảng bộ.
 - + Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã (05 tổ chức/1 xã, phường, thị trấn): 965 tổ chức.

b) Chính quyền địa phương

- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh: 05 người.
- Hội đồng nhân dân tỉnh:
 - + Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh: 48 người.
 - + Thường trực HĐND tỉnh: 05 người; trong đó có Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 02 Ủy viên (khuyết Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội và Trưởng Ban Pháp chế).
 - + Các ban Hội đồng nhân dân tỉnh: 04 ban (*Ban Kinh tế - Ngân sách; Ban Văn hóa - Xã hội; Ban Pháp chế; Ban Dân tộc*).
 - + Cơ quan tham mưu giúp việc: 01 cơ quan (*Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh*).
- Hội đồng nhân dân cấp huyện:
 - + Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện: 322 đại biểu/11 huyện, thành phố.
 - + Thường trực HĐND cấp huyện (*mỗi huyện, thành phố có 04 Thường trực*): 44 người.
 - + Các Ban Hội đồng nhân dân cấp huyện: 22 ban (*mỗi huyện, thành phố có Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội*).
- Hội đồng nhân dân cấp xã:
 - + Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã: 3.465 đại biểu.
 - + Thường trực HĐND cấp xã (193 xã, phường, thị trấn): 386 người.
 - + Các ban Hội đồng nhân dân cấp xã: 386 ban (*mỗi ĐVHC cấp xã có Ban Pháp chế; Ban Kinh tế - Xã hội*).
- Ủy ban nhân dân tỉnh:
 - + Thành viên UBND tỉnh: 20 người; trong đó: 01 Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch và 16 Ủy viên.
 - + Cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: **15** cơ quan (*Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Thanh tra tỉnh, Sở Ngoại vụ, Ban Quản lý các khu kinh tế tỉnh*).
 - + Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: **04** đơn vị (*Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, Trường Cao đẳng kỹ thuật và công nghệ; Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình tỉnh; Trung tâm phát triển quỹ đất*).

+ Các tổ chức hội cấp tỉnh: **13** hội được giao biên chế (*Hội Nhà báo, Hội Làm vườn, Ban đại diện Hội Người cao tuổi, Hội Nạn nhân chất độc Da cam/dioxin, Hội Luật gia, Hội Cựu thanh niên xung phong, Hội Khuyến học, Hội Người khuyết tật, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, Hội Đông y, Hội Văn học nghệ thuật, Hội Chữ thập đỏ, Liên Minh các Hợp tác xã*).

- Ủy ban nhân dân cấp huyện:

+ Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: **109** cơ quan (*mỗi huyện có 10 phòng chuyên môn; riêng thành phố có 09 phòng chuyên môn*).

+ Các tổ chức hội cấp huyện: **58** hội.

+ Đơn vị sự nghiệp: **42** đơn vị (*mỗi huyện 04 đơn vị, thành phố Hà Giang 02 đơn vị*).

- Ủy ban nhân dân cấp xã: Có 193 xã, phường, thị trấn.

2.6.2. Biên chế cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị tại địa bàn

a) Tổng số cán bộ, công chức, viên chức được giao: 30.561 biên chế, trong đó:

- Cấp tỉnh: 7.719 biên chế, trong đó:

+ Cán bộ: 50 biên chế.

+ Công chức: 1.382 biên chế.

+ Viên chức: 6.287 biên chế.

- Cấp huyện: 18.765 biên chế, trong đó:

+ Cán bộ: 222 biên chế.

+ Công chức: 1.305 biên chế.

+ Viên chức: 17.238 biên chế.

- Cấp xã: 4.077 biên chế, trong đó:

+ Cán bộ: 2.123 biên chế.

+ Công chức: 1.954 biên chế.

b) Tổng số cán bộ, công chức, viên chức hiện có: 29.279 người, trong đó:

- Cấp tỉnh: 7.539 người, trong đó:

+ Cán bộ: 49 người.

+ Công chức: 1.222 người.

+ Viên chức: 6.268 người.

- Cấp huyện: 17.855 người, trong đó:

- + Cán bộ: 218 người.
- + Công chức: 1.181 người.
- + Viên chức: 16.456 người.
- Cấp xã: 3.885 người.
- + Cán bộ: 2.087 người.
- + Công chức: 1.798 người.

c) Biên chế giao và số người làm việc trong các tổ chức hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh, cấp huyện, trong đó:

- Biên chế giao:
 - + Cấp tỉnh: 71 biên chế.
 - + Cấp huyện: 61 biên chế.
- Số thực hiện:
 - + Cấp tỉnh: 69 biên chế.
 - + Cấp huyện: 54 biên chế.

Phần III

PHƯƠNG ÁN HỢP NHẤT ĐVHC TỈNH TUYÊN QUANG VÀ TỈNH HÀ GIANG

I. PHƯƠNG ÁN VÀ KẾT QUẢ

1. Phương án

a) Thành lập tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hợp nhất ĐVHC tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang, cụ thể:

Nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của tỉnh Tuyên Quang (*diện tích tự nhiên là 5.867,95 km²; dân số là 921.187 người*) và nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của tỉnh Hà Giang (*diện tích tự nhiên là 7.927,56 km²; dân số là 944.083 người*).

(Có phụ lục 1 kèm theo)

b) Cơ sở và lý do đề xuất phương án, lựa chọn tên gọi và trung tâm hành chính - chính trị tỉnh Tuyên Quang sau hợp nhất

*** Về tên gọi sau hợp nhất là tỉnh Tuyên Quang**

- Thực hiện theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

- Tên gọi Tuyên Quang, gắn bó với lịch sử hình thành và phát triển của dân tộc, có truyền thống văn hoá, lịch sử cách mạng, có tính đại diện, cụ thể:

(1) Kế thừa truyền thống lịch sử, truyền thống, văn hóa lâu đời: Tuyên Quang là một địa danh có bề dày lịch sử và truyền thống văn hóa hơn 600 năm, xuất hiện từ thời nhà Trần (thế kỷ 13) với tên gọi là châu Tuyên Quang, trải qua nhiều giai đoạn

là Trấn, Phủ rồi trở thành tỉnh Tuyên Quang từ năm 1831 dưới thời vua Minh Mệnh (đầu triều Nguyễn), ĐGHG khi đó đã bao gồm cả tỉnh Hà Giang và một phần tỉnh Yên Bái, một phần của tỉnh Cao Bằng ngày nay. Năm 1891, thực dân Pháp tách phần đất phía bắc Tuyên Quang để lập tiểu quân khu Hà Giang, đặt dưới chế độ quân quản, và đến năm 1895 thì phân định thành tỉnh Hà Giang riêng biệt.

Như vậy, Danh xưng Tuyên Quang đã gắn liền với lịch sử, truyền thống văn hóa lâu đời, trong đó bao trùm cả lịch sử truyền thống, văn hóa của Hà Giang.

(2) *Là tên gọi phổ biến đã được nhận diện:* Danh xưng Tuyên Quang mang tính biểu tượng rất lớn. Trong Cách mạng Tháng Tám 1945, khu vực Tân Trào (Tuyên Quang) được chọn làm căn cứ địa trung ương, được gọi là “Thủ đô Khu giải phóng” và “Thủ đô Kháng chiến” của cả nước. Tại Đình Tân Trào, Quốc dân Đại hội (16-17/8/1945) đã họp để quyết định Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước, bầu Ủy ban dân tộc giải phóng, sự kiện lịch sử trọng đại của Dân tộc Việt Nam đã gắn liền với tên gọi Tuyên Quang. Với ý nghĩa đó, Khu di tích lịch sử Tân Trào - Tuyên Quang đã được xếp hạng Di tích Quốc gia đặc biệt (2012) và trở thành “địa chỉ đỏ” về giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ người dân Việt Nam. Tháng 02/1951, với vị trí chiến lược trong An toàn khu, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã được Trung ương Đảng, Bác Hồ lựa chọn là địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng; ngày 22/12/2016, di tích lịch sử địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng được Thủ tướng Chính phủ quyết định xếp hạng là di tích quốc gia đặc biệt. Trong 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân, Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc và các bộ, ngành, cơ quan Trung ương hầu hết có trụ sở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; mặt khác, tỉnh Tuyên Quang còn là địa chỉ đỏ của Cách mạng Lào (di tích cách mạng Lào tại thôn Làng Ngòi - Đá Bàn thuộc xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang được công nhận là di tích quốc gia). Do đó, “Tuyên Quang” là một địa danh quen thuộc trong lịch sử và sách giáo khoa Việt Nam, cũng như lịch sử thế giới, gợi nhớ đến mảnh đất cách mạng anh hùng. Hầu như mọi người dân Việt Nam và nhiều bạn bè quốc tế đều từng nghe về Tuyên Quang qua bài học lịch sử về chủ nghĩa Anh hùng cách mạng của Việt Nam, vì vậy tên gọi “Tuyên Quang” có sẵn độ nhận diện cao trên phạm vi quốc gia và được nhận biết trên bình diện quốc tế.

- Bảo đảm nguyên tắc sử dụng một trong các tên đã có, dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ:

Việc chọn tên tỉnh mới là Tuyên Quang (một trong hai tên sẵn có trước sáp nhập) giúp giảm xáo trộn giấy tờ, tiết kiệm ngân sách, nhân lực, qua đó bảo đảm hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ, chỉ dẫn địa lý; đồng thời, bảo đảm nguyên tắc dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ và phát huy được lợi thế so sánh của tỉnh mới với thương hiệu nhận diện là Tuyên Quang, phù hợp với xu thế hội nhập của đất nước trong kỷ nguyên mới.

**** Về trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh đặt tại thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang hiện nay***

- Thực hiện theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

- Việc đặt trung tâm hành chính tại tỉnh Tuyên Quang hiện nay trên cơ sở kế thừa các yếu tố lịch sử, truyền thống, địa kinh tế hạ tầng... và bảo đảm an ninh - quốc phòng, cụ thể:

(1) *Kế thừa yếu tố lịch sử, truyền thống*: Qua các lần sáp nhập giữa tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trong lịch sử, trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh đều đặt ở Tuyên Quang.

(2) *Địa kinh tế, hạ tầng giao thông và liên kết vùng*:

Khoảng cách từ thành phố Tuyên Quang đến thành phố Hà Nội khoảng 130 km, khoảng cách từ thành phố Tuyên Quang đến thành phố Hà Giang là khoảng 150 km, thuận lợi cho việc di chuyển về trung tâm thủ đô Hà Nội và di chuyển về trung tâm tỉnh Hà Giang hiện nay, cùng với việc hoàn thành xây dựng tuyến cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang giúp kết nối thuận lợi với tất cả các ĐVHC cơ sở của tỉnh mới.

Thành phố Tuyên Quang kết nối thuận lợi với các tỉnh trung du, đồng bằng Bắc Bộ và Thủ đô Hà Nội qua tuyến cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ (nối vào cao tốc Nội Bài - Lào Cai), các Quốc lộ 2, 2C, 37, đường Hồ Chí Minh..., tạo thành một hành lang giao thông xuyên suốt, giúp lưu thông hàng hóa và đi lại thông suốt trong toàn vùng. Hạ tầng giao thông đồng bộ này giúp Tuyên Quang trở thành đầu mối liên kết vùng, tạo điều kiện tiếp cận nhanh đến các trung tâm kinh tế lớn và thúc đẩy giao thương nội địa cũng như xuất khẩu.

(3) *Đáp ứng tốt các điều kiện và cơ sở, vật chất và hạ tầng đô thị*: Thành phố Tuyên Quang hiện nay đã được đầu tư cơ sở hạ tầng đạt tiêu chí đô thị loại II, đang đầu tư xây dựng đạt tiêu chí đô thị loại I theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cơ sở hạ tầng hiện có cơ bản đã bảo đảm các điều kiện để bố trí trụ sở của các cơ quan của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức khác của tỉnh mới. Việc bố trí trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh mới tại tỉnh Tuyên Quang và sử dụng cơ sở hạ tầng hiện có góp phần thực hiện tiết kiệm tối đa ngân sách nhà nước và các nguồn lực để tập trung cho đầu tư phát triển tỉnh mới trong tương lai.

(4) *Đáp ứng các điều kiện về quy hoạch và mở rộng không gian phát triển đô thị trong tương lai*: Tuyên Quang có quỹ đất và không gian phát triển đô thị thuận lợi cho việc mở rộng và nâng cấp trong tương lai, đáp ứng tầm nhìn phát triển dài hạn cũng như khả năng đáp ứng các tiêu chí đô thị cao cấp của thành phố, sẵn sàng đảm nhiệm vai trò trung tâm hành chính - chính trị cấp tỉnh với quy mô lớn, phù hợp với định hướng phát triển của thành phố Tuyên Quang trong quy hoạch vùng⁶: “*phát triển theo hướng bền vững, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, đồng thời nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển du lịch và nông nghiệp dựa trên giá trị bản sắc của các cộng đồng bản địa*”.

⁶ Tại Quyết định số 369/QĐ-TTg ngày 4/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch vùng trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Kết quả

- Tỉnh hình thành sau sắp xếp là tỉnh Tuyên Quang có diện tích tự nhiên là 13.795,51 km² (đạt 172% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 1.865.270 người (đạt 207% so với tiêu chuẩn) và 124 ĐVHC trực thuộc (117 xã, 07 phường).

- Nơi đặt trung tâm chính trị - hành chính của ĐVHC hình thành sau sắp xếp là tại tỉnh Tuyên Quang hiện nay.

II. GIẢI TRÌNH TRƯỜNG HỢP ĐVHC CẤP TỈNH HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ THEO QUY ĐỊNH (nếu có): Không có.

Phần IV

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN HỢP NHẤT ĐVHC TỈNH TUYÊN QUANG VÀ TỈNH HÀ GIANG

1. Tác động tích cực

Việc hợp nhất ĐVHC tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang để thành lập tỉnh Tuyên Quang giúp tinh gọn bộ máy, tiết kiệm ngân sách, tăng cường khả năng quản lý nhà nước, tối ưu hóa bộ máy hành chính, giảm bớt tầng lớp trung gian và hình thành một không gian phát triển mới, có tính liên kết vùng cao, tạo ra cơ hội phát triển kinh tế mạnh mẽ, thuận lợi cho việc hình thành chuỗi giá trị sản xuất, mở rộng quy mô thị trường và thu hút đầu tư; cải thiện chất lượng dịch vụ công; hình thành một điểm đến du lịch phong phú, đa dạng văn hóa và cảnh quan, từ đó thu hút nhiều khách du lịch hơn do cả hai tỉnh đều có nhiều di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh, cụ thể:

1.1. Tác động đến công tác quản lý nhà nước

- Tạo sự thay đổi tích cực, hướng đến nâng cao được hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, giúp tiết kiệm ngân sách nhà nước chỉ cho việc bảo đảm hoạt động của bộ máy quản lý.

- Sau sắp xếp, hợp nhất tỉnh giúp tối ưu hóa nguồn nhân lực trong khu vực công, đồng thời tạo điều kiện phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chất lượng cao, đáp ứng tốt hơn yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới. Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, góp phần nâng cao chất lượng và trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bố trí đúng người, đúng việc, đúng vị trí, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở địa phương nói chung, chính quyền địa phương các cấp nói riêng; cán bộ, công chức, viên chức thấy rõ trách nhiệm của mình đối với công việc, thường xuyên tu dưỡng đạo đức, trau dồi nghiệp vụ để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong giải quyết công việc. Đối với những người không đủ điều kiện tiêu chuẩn, không đáp ứng được yêu cầu tình hình mới thì thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

1.2. Tác động đến phát triển kinh tế - xã hội

- Tỉnh Tuyên Quang được hình thành sau sắp xếp, hợp nhất được mở rộng địa; có không gian phát triển đô thị, có quy mô và trình độ phát triển kinh tế phù hợp để phát huy tối đa các nguồn lực thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, cả nước phát triển; có hệ thống cửa khẩu quốc tế song phương với tỉnh Vân Nam, tỉnh Quảng Tây - Trung Quốc (cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy; cửa khẩu Xín Mần - Đô Long, cửa khẩu Phó Bảng - Đồng Cản, cửa khẩu Săm Pun - Điện Bông); đồng thời liên kết, kết nối với các thủ đô Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ.

- Giải quyết tốt các vấn đề về sử dụng tài nguyên, môi trường, khắc phục một phần tình trạng biệt lập trong hoạch định và thực thi chính sách của địa phương.

- Tiết kiệm nguồn kinh phí lớn chi cho vận hành bộ máy của hệ thống chính trị địa phương, tạo điều kiện thuận lợi để tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển, đặc biệt là đầu tư cho hạ tầng giao thông với các dự án trọng điểm, tập trung cho khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo,... tạo tiền đề, động lực để đất nước phát triển nhanh và bền vững trong kỷ nguyên mới.

- Tạo điều kiện thuận lợi trong việc phát huy tiềm năng, lợi thế của các địa phương về điều kiện tự nhiên, nguồn nhân lực trong phát triển kinh tế - xã hội; sắp xếp hợp lý nguồn lao động, tạo ra động lực mới cho sự phát triển, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng cường quản lý nhà nước.

- Tăng cường nguồn lực và tối ưu hóa đầu tư phát triển kinh tế - xã hội: Việc hợp nhất hai tỉnh giúp tập trung nguồn lực tài chính, nhân sự và cơ sở vật chất, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện chất lượng dịch vụ công; tăng quy mô đầu tư công, giảm chi phí quản lý trên mỗi đầu dân cư và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Việc tập trung nguồn lực tài chính giúp các địa phương có điều kiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại hơn, từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững; giúp cân đối nguồn lực tài chính, tăng cường khả năng đầu tư phát triển kinh tế và cải thiện chất lượng dịch vụ công như y tế, giáo dục, giao thông công cộng.

1.3. Tác động về quốc phòng, an ninh

Nhất quán trong hoạch định xây dựng khu vực phòng thủ, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, đồng thời tinh gọn bộ máy an ninh, nâng cao hiệu quả chỉ huy, điều phối lực lượng bảo vệ an ninh chính trị, trật tự xã hội ở khu vực miền núi, biên giới:

- Tăng cường nguồn lực cho an ninh quốc phòng: Việc hợp nhất tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang giúp tập trung ngân sách, nhân lực và cơ sở vật chất từ hai tỉnh, tạo điều kiện đầu tư vào hạ tầng quốc phòng như hệ thống đồn biên phòng, trạm kiểm soát và công nghệ giám sát hiện đại. Điều này giúp nâng cao năng lực ứng phó với các thách thức an ninh phức tạp, đặc biệt trong bối cảnh biến động địa chính trị khu vực. Bên cạnh đó, việc giảm chi phí quản lý hành chính cho phép dành nhiều ngân sách hơn cho các dự án an ninh trọng điểm.

- Hợp nhất hai tỉnh giúp phân bổ tài nguyên, đất đai hoặc quy hoạch vùng biên giới thông qua cơ chế quản lý thống nhất, tạo sự đồng thuận trong việc triển khai các chính sách an ninh liên vùng.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các lực lượng: Sau khi hợp nhất, hệ thống chỉ huy và điều hành an ninh được thống nhất, tạo điều kiện phối hợp nhịp nhàng giữa lực lượng công an, quân đội và biên phòng. Điều này đặc biệt quan trọng trong việc ứng phó với các tình huống khẩn cấp như thiên tai, dịch bệnh hoặc xung đột biên giới. Bên cạnh đó, việc sắp xếp lại đội ngũ cán bộ theo hướng tinh gọn, chất lượng cao cũng góp phần nâng cao năng lực chuyên môn và trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ.

- Củng cố an ninh nội địa và ổn định xã hội: Hai tỉnh đều có đông đồng bào dân tộc thiểu số, việc hợp nhất giúp thống nhất chính sách an sinh xã hội, giảm khoảng cách phát triển giữa các vùng. Điều này góp phần ổn định đời sống người dân, hạn chế nguy cơ bạo loạn hoặc ly khai. Ngoài ra, việc mở rộng không gian phát triển kinh tế - xã hội sau hợp nhất tạo cơ sở vững chắc để xây dựng “thế trận lòng dân” trong công tác quốc phòng toàn dân.

- Củng cố thế trận quốc phòng toàn dân và khu vực phòng thủ: Việc sắp xếp theo tiêu chí “bảo đảm quốc phòng, an ninh, đặc biệt xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc” giúp tỉnh mới dễ dàng quy hoạch, đầu tư hệ thống công sự, công trình quốc phòng trên quy mô liên hoàn, đồng bộ hơn. Tỉnh Tuyên Quang - Hà Giang thuộc Quân khu 2, khi hợp nhất thành một ĐVHC, sẽ góp phần tinh giản đầu mối, tăng cường tính kỷ luật trong chỉ đạo huấn luyện và xây dựng thế trận phòng thủ liên hoàn. Với việc củng cố Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, áp dụng quy chế diễn tập theo từng cấp một cách thống nhất, giúp nâng lực sẵn sàng chiến đấu, chuyển trạng thái quốc phòng của địa phương được nâng cao.

- Tối ưu hóa cơ cấu tổ chức quân sự và lực lượng vũ trang địa phương: Sau hợp nhất, lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ sẽ được quy hoạch lại trên phạm vi toàn tỉnh, giúp nâng cao chất lượng huấn luyện, bảo đảm đủ lực lượng cơ động khi cần chuyển địa phương vào trạng thái khẩn cấp về quốc phòng.

Việc hợp nhất tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang để thành lập tỉnh Tuyên Quang không chỉ tinh gọn bộ máy, tiết kiệm nguồn lực mà còn tạo ra một cơ chế chỉ huy, điều phối quốc phòng - an ninh thống nhất, tăng cường sức mạnh tổng hợp trong xây dựng thế trận phòng thủ và bảo vệ biên giới quốc gia.

1.4. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công

- Tiết kiệm ngân sách nhà nước hằng năm cho thực hiện cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công do giảm số lượng ĐVHC.

- Có điều kiện tập trung nguồn lực để đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, áp dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công tại các ĐVHC mới hình thành sau hợp nhất.

2. Khó khăn thách thức

2.1. Tác động đến công tác quản lý nhà nước

- Với dự kiến đặt trung tâm hành chính của tỉnh tại thành phố Tuyên Quang, khoảng cách giao thông đến các xã phía Bắc và phía Tây Bắc của tỉnh (khu vực các huyện: Mèo Vạc, Đồng Văn, Hoàng Su Phì, Xín Mần hiện nay) là khá lớn, khoảng 300 - 350 km, trong điều kiện hạ tầng giao thông không thuận lợi là thách thức không nhỏ cho công tác chỉ đạo, điều hành và quản lý của tỉnh đối với cấp uỷ, chính quyền cấp xã.

- Phải tái cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý nhà nước, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức một cách hợp lý. Điều này đặt ra thách thức trong việc quản lý nhân sự, bảo đảm công bằng, minh bạch và động lực làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

Sau khi hợp nhất, các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh cần được tổ chức lại để phù hợp với quy mô và đặc thù của ĐVHC mới. Điều này bao gồm việc hợp nhất các sở, ban, ngành và các đơn vị sự công lập có chức năng, nhiệm vụ tương đồng để giảm bớt đầu mối trung gian, tinh gọn bộ máy quản lý, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Ngoài ra, việc sáp nhập cũng đặt ra yêu cầu cao hơn về năng lực quản lý và trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt là trong bối cảnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số mạnh mẽ hiện nay.

- Việc sắp xếp, sáp nhập có thể tác động đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội; phát sinh chi ngân sách, có thể làm gián đoạn các quy hoạch kinh tế - xã hội, có thể gây chậm trễ trong triển khai các dự án đầu tư công, gia tăng khối lượng, công việc liên quan đến thủ tục hành chính, ảnh hưởng đến tâm lý, hoạt động của doanh nghiệp và người dân.

2.2. Tác động đến phát triển kinh tế - xã hội

- Việc mở rộng quy mô dân số cũng đòi hỏi phải đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ công tương xứng, tránh tình trạng quá tải hoặc bất bình đẳng trong tiếp cận dịch vụ công giữa các khu vực trung tâm và vùng ngoại vi.

- Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, thu hút đầu tư có thể bị thay đổi, gây gián đoạn hoạt động sản xuất - kinh doanh; các chính sách ưu đãi kinh tế trước đây có thể bị mất đi hoặc điều chỉnh theo ĐVHC mới, ảnh hưởng đến doanh nghiệp và nhà đầu tư; việc thay đổi ĐGHHC có thể làm gián đoạn các quy hoạch kinh tế - xã hội, gây chậm trễ trong triển khai các dự án đầu tư công nếu không có phương án chủ động khắc phục hiệu quả.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc tỉnh Hà Giang ít nhiều có tâm tư, lo lắng do phải di chuyển, thay đổi địa bàn công tác, ảnh hưởng đến chỗ ở, nơi làm việc, điều kiện học tập của con em gia đình mỗi cán bộ, công chức, viên chức.

2.3. Tác động về quốc phòng, an ninh

- Việc thay đổi ĐGHHC có thể phải thực hiện đàm phán lại các thỏa thuận với Trung Quốc về quản lý cửa khẩu, biên giới.

- Trước khi hợp nhất, Hà Giang quản lý hơn 277 km đường biên giới Việt - Trung; sau khi hợp nhất, tiếp tục cần quan tâm phân bổ đủ lực lượng Bộ đội Biên phòng cho từng địa bàn, thực hiện đồng bộ với chủ trương sắp xếp lại các Bộ Chỉ huy Quân sự và Biên phòng, bảo đảm đồng bộ, phù hợp với đường lối quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân và bảo vệ biên giới quốc gia.

- Tuyên Quang và Hà Giang đều có đa dạng dân tộc thiểu số; khi sắp xếp ĐVHC có thể tạo tâm lý lo lắng, bỡ ngỡ dễ bị kẻ xấu lợi dụng tuyên truyền kích động kỳ thị dân tộc hoặc phân biệt vùng miền, do đó cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao cảnh giác an ninh tại cơ sở, đồng thời cần phải tăng cường xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

2.4. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công

- Tỉnh mới được hình sau hợp nhất là tỉnh miền núi, vùng cao, biên giới có địa bàn rộng, địa hình khá phức tạp, một bộ phận dân cư cách xa trung tâm, từ đó khó khăn trong việc liên hệ trực tiếp với các cơ quan quản lý nhà nước khi thực hiện các thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công.

- Việc hợp nhất làm khối lượng công việc liên quan đến thủ tục hành chính tăng đột biến do phải thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ cho Nhân dân, cơ quan, doanh nghiệp (việc đăng ký biến động đất đai, nhà ở, bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe, đăng ký kinh doanh,...) việc đính chính các thông tin này phải thống nhất với việc đính chính thông tin trên căn cước.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN HỢP NHẤT ĐVHC TỈNH TUYÊN QUANG VÀ TỈNH HÀ GIANG

*** Nguyên tắc:**

- Thực hiện đúng theo quy định của Trung ương, Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành.

- Việc sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, tổ chức của chính quyền địa phương khi sắp xếp ĐVHC phải bảo đảm nguyên tắc thống nhất và gắn với việc sắp xếp tổ chức Đảng và tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Nhập nguyên trạng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có cùng chức năng, nhiệm vụ của tỉnh Hà Giang với tỉnh Tuyên Quang; đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị không cùng chức năng, nhiệm vụ của tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang thì giữ nguyên trạng và các nội dung khác thực hiện theo quy định của Chính phủ.

- Triển khai thực hiện đồng bộ với Đề án sắp xếp, tổ chức lại cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ; Đề án kết thúc hoạt động của đảng bộ cấp huyện và thành lập Đảng bộ cấp xã trực thuộc Tỉnh ủy.

- Cơ cấu, tổ chức bộ máy, biên chế và hoạt động của cơ quan, tổ chức sau sắp xếp thực hiện theo quy định của Điều lệ, Luật, Nghị quyết, Nghị định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

1.1. Tổ chức Đảng tỉnh Tuyên Quang

- Cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy: Thực hiện hợp nhất **05** cơ quan tham mưu giúp việc có cùng chức năng, nhiệm vụ của Tỉnh ủy Tuyên Quang với **05** cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy Hà Giang. Sau hợp nhất, có **05** cơ quan, cụ thể như sau:

(1) Văn phòng Tỉnh ủy Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất Văn phòng Tỉnh ủy Tuyên Quang với Văn phòng Tỉnh ủy Hà Giang.

(2) Ban Tổ chức Tỉnh ủy Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất Ban Tổ chức Tỉnh ủy Tuyên Quang với Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hà Giang.

(3) Ban Nội chính Tỉnh ủy Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất Ban Nội chính Tỉnh ủy Tuyên Quang với Ban Nội chính Tỉnh ủy Hà Giang.

(4) Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Tuyên Quang với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Hà Giang.

(5) Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Tuyên Quang với Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Hà Giang.

- Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh Tuyên Quang với Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh Hà Giang.

- Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang với Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy Tuyên Quang:

(1) Hợp nhất Báo Tuyên Quang và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tuyên Quang với Báo Hà Giang và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Hà Giang.

(2) Hợp nhất Trường Chính trị tỉnh Tuyên Quang với Trường Chính trị tỉnh Hà Giang.

1.2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện hợp nhất Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và hội đặc thù của tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang thành Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở kiện toàn tổ chức bộ máy của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và hội đặc thù của tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang theo Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

1.3. Chính quyền tỉnh Tuyên Quang

1.3.1. Đoàn Đại biểu Quốc hội

Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Giang theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Trung ương.

1.3.2. Hội đồng nhân dân tỉnh

- Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang: Hợp nhất Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang với Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang trên cơ sở tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân của tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước khi hợp nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang: Thực hiện hợp nhất 04 ban có cùng chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang với 04 ban của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang. Sau hợp nhất, có **04** ban:

(1) Ban Kinh tế - Ngân sách: Trên cơ sở hợp nhất Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang.

(2) Ban Văn hóa - Xã hội: Trên cơ sở hợp nhất Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang.

(3) Ban Pháp chế: Trên cơ sở hợp nhất Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang.

(4) Ban Dân tộc: Trên cơ sở hợp nhất Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang.

1.3.3. Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Thực hiện hợp nhất **13** cơ quan chuyên môn cùng chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và **13** cơ quan chuyên môn tương ứng của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang. Thành lập Sở Ngoại vụ tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở chuyển một phần chức năng, nhiệm vụ về công tác Ngoại vụ của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang vào Sở Ngoại vụ tỉnh Hà Giang. Thành lập Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang và Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Hà Giang.

Sau hợp nhất, tỉnh Tuyên Quang có **15** cơ quan (*14 cơ quan chuyên môn và 01 tổ chức hành chính*) thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

(1) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.

(2) Thanh tra tỉnh Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất Thanh tra tỉnh Tuyên Quang và Thanh tra tỉnh Hà Giang.

(3) Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang và Sở Tài chính tỉnh Hà Giang.

(4) Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang và Sở Xây dựng tỉnh Hà Giang.

(5) Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang và Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Giang.

(6) Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang và Sở Công Thương tỉnh Hà Giang.

(7) Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang và Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Giang.

(8) Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang và Sở Nội vụ tỉnh Hà Giang.

(9) Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang và Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang.

(10) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Giang.

(11) Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang và Sở Y tế tỉnh Hà Giang.

(12) Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Giang.

(13) Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Tuyên Quang và Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Hà Giang.

(14) Thành lập Sở Ngoại vụ tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở nguyên trạng Sở Ngoại vụ tỉnh Hà Giang và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác Ngoại vụ của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

(15) Thành lập Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang và Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Hà Giang.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Tổ chức lại hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp hoạt động không hiệu quả hoặc không bảo đảm tiêu chí thành lập, đảo đảm hệ thống các đơn vị sự nghiệp tinh gọn; tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, tinh giản biên chế và giảm chi ngân sách nhà nước trực tiếp cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Phương án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập: Ủy ban nhân dân rà soát và thực hiện sắp xếp, tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công lập theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và phù hợp với thực trạng các đơn vị.

- Đối với các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có phần vốn nhà nước: Thực hiện tiếp nhận nguyên trạng các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và nguyên trạng người đại diện, phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có phần vốn nhà nước về tỉnh Tuyên Quang (sau sắp xếp); căn cứ tình hình thực tế và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; đánh giá, cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước hoặc thực hiện chính sách, chế độ đối với người đại diện phần vốn nhà nước của các doanh nghiệp có phần vốn nhà nước theo quy định.

1.4. Chính quyền cấp xã: ĐVHC cấp xã (sau sắp xếp): **124** ĐVHC cấp xã, trên cơ sở **51** ĐVHC cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang và **73** ĐVHC cấp xã thuộc tỉnh Hà Giang.

1.5. Đối với các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và các tổ chức khác như: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh,... và các tổ chức khác: Thực hiện hợp nhất theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

Căn cứ quy định hiện hành của pháp luật và hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, thực hiện việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của hai tỉnh sau khi sắp xếp như sau:

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý: Thực hiện bố trí, sắp xếp theo thẩm quyền được phân cấp theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Trước mắt số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh mới sau sắp xếp có thể cao hơn quy định và giảm dần theo lộ trình bảo đảm thực hiện quy định của Chính phủ.

- Đối với công chức, viên chức, không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và người lao động: Thực hiện điều động, tiếp nhận toàn bộ công chức, viên chức, người lao động hiện có của hệ thống chính trị hai tỉnh về cơ quan, đơn vị mới tương ứng sau khi sắp xếp.

- Căn cứ tình hình thực tiễn cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, sau khi rà soát về điều kiện hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để xem xét bố trí tỷ lệ hợp lý số lượng cán bộ, công chức, viên chức của các ban, sở, ngành tiếp tục làm việc tại trung tâm tỉnh Hà Giang hiện nay để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, lĩnh vực đòi hỏi cần có sự quản lý, tiếp xúc trực tiếp với người dân, doanh nghiệp; giảm bớt khó khăn việc đi lại, sinh hoạt của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khi hợp nhất tỉnh.

- Phương án bố trí biên chế, hợp đồng lao động sau sắp xếp đơn vị hành chính: (1) Về biên chế: Trước mắt giữ nguyên số biên chế hành chính và số lượng người làm việc (gọi chung là biên chế sự nghiệp) có mặt của tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang (trước khi sắp xếp). Sau khi sắp xếp, thực hiện rà soát, thực hiện tinh giảm biên chế bảo đảm theo đúng lộ trình và quy định của Trung ương. Đối với các cơ quan hợp nhất, trước mắt biên chế sau hợp nhất là tổng số biên chế có mặt của 02 cơ quan trước khi hợp nhất; (2) Về hợp đồng lao động: Căn cứ vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định của pháp luật; đối với lao động hợp đồng sau khi sắp xếp, nếu đủ điều kiện nghỉ chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Nhà nước thì được xem xét thực hiện nghỉ việc theo quy định.

a) Số lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh hiện có:

Tổng số:	13.725 người.
- Cán bộ:	91 người.
- Công chức:	2.430 người.
- Viên chức:	11.204 người.

b) Số lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh dự kiến bố trí tiếp tục công tác:

Tổng số:	13.483 người.
- Cán bộ:	82 người
- Công chức:	2.242 người
- Viên chức:	11.159 người.

c) Số lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh dự kiến thực hiện nghỉ chế độ, chính sách theo quy định:

Tổng số:	242 người.
- Cán bộ:	09 người.
- Công chức:	188 người.
- Viên chức:	45 người.

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau sắp xếp ĐVHC

Trước mắt giữ nguyên số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiện có của hai tỉnh. Sau khi có quyết định giao biên chế của Trung ương, thực hiện rà soát, thực hiện chế độ, chính sách và tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, giải quyết số lượng cán bộ, công chức, viên chức dôi dư theo quy định hiện hành trong 05 năm kể từ khi thực hiện sắp xếp.

(Có phụ lục 2 kèm theo)

III. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU HỢP NHẤT ĐVHC TỈNH TUYẾN QUANG VÀ TỈNH HÀ GIANG

1. Nguyên tắc chung

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc đối tượng sắp xếp đơn vị hành chính thực hiện kiểm kê, phân loại, lập danh sách tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; báo cáo cơ quan chịu trách nhiệm xây dựng phương án sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (Sở Tài chính); thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp đơn vị hành chính theo phương án sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công được cấp có thẩm quyền phê duyệt, việc bàn giao, tiếp nhận được thực hiện theo Mẫu số 01/TSC-BBGN ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

- Việc xây dựng phương án bố trí, sắp xếp, xử lý tài sản công phải được thực hiện đồng thời với quá trình xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp.

- Việc bố trí, sắp xếp, xử lý tài sản phù hợp với đối tượng quản lý, sử dụng, tính chất, đặc điểm của tài sản, tận dụng tối đa nguồn lực của tài sản hiện có nhưng phải có tầm nhìn dài hạn để phục vụ mục tiêu lâu dài. Ưu tiên điều hòa, bố trí hợp lý tài sản giữa các ĐVHC cấp cơ sở mới trong địa phương, trường hợp cần thiết phải chuyển đổi công năng sử dụng của tài sản thì thực hiện chuyển đổi công năng để sử dụng phục vụ việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

- Việc tổ chức thực hiện xử lý cụ thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công⁷; hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 2454/BTC-QLCS ngày 28/02/2025, Công văn số 4891/BTC-QLCS ngày 15/4/2025 và các văn bản hướng dẫn bổ sung (nếu có).

2. Đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp

- Ưu tiên bố trí trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện (sau khi bỏ cấp huyện) cho ĐVHC cấp cơ sở nơi đóng trụ sở hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị khác của Nhà nước (kể cả cơ quan, tổ chức, đơn vị của Trung ương trên địa bàn) có nhu cầu để làm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; có thể thực hiện bố trí một trụ sở làm việc cho nhiều cơ quan, tổ

⁷ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017, Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024, Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ,...

chức, đơn vị sử dụng theo các phương thức quản lý quy định tại điểm a, điểm b khoản 6 Điều 4a Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP).

- Thực hiện hoán đổi (điều chuyển) trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, huyện, xã và cơ quan trung ương trên địa bàn có trụ sở dôi dư, thừa, thiếu diện tích so với tiêu chuẩn, định mức để bảo đảm tận dụng tối đa cơ sở vật chất, trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp sẵn có trên địa bàn.

- Đối với các trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp dôi dư sau khi đã bố trí, sắp xếp được thực hiện theo các hình thức xử lý tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; trong đó, ưu tiên chuyển đổi công năng để làm cơ sở y tế, giáo dục, sử dụng cho các mục đích công cộng khác của địa phương (thư viện, công viên, thiết chế văn hóa, thể thao...); thu hồi để giao tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà của địa phương quản lý, khai thác (quản lý để phục vụ mục tiêu lâu dài của Nhà nước; bảo quản, bảo vệ tài sản; bố trí cho các cơ quan, đơn vị sử dụng tạm thời; cho thuê nhà gắn với đất;...), giao tổ chức phát triển quỹ đất của địa phương quản lý, phát triển và khai thác theo quy định của pháp luật.

3. Phương án bố trí, sắp xếp nơi làm việc, nơi ở cho lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động sau khi hợp nhất tỉnh

3.1. Về nhu cầu cần sắp xếp nơi làm việc

- **Đối với tỉnh Tuyên Quang:** Đối với toàn bộ trụ sở làm việc của các cơ quan như: Văn phòng Tỉnh ủy và các đơn vị trực thuộc, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh và các đơn vị trực thuộc, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị trực thuộc, Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể, các Sở, ngành và đơn vị trực thuộc sử dụng nguyên trạng trụ sở của các đơn vị nêu trên, phần còn thiếu sau khi hợp nhất tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang sẽ bố trí trụ sở làm việc của một số cơ quan, đơn vị cấp huyện sau khi kết thúc hoạt động của ĐVHC cấp huyện và trụ sở UBND một số xã, phường sau hợp nhất.

- **Đối với tỉnh Hà Giang:** Trụ sở các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh về trước mắt bố trí một phần trụ sở của tỉnh Hà Giang là nơi làm việc của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh tại Hà Giang để giải quyết công việc phục vụ người dân và doanh nghiệp.

3.2. Phương án sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc

Hiện nay tỉnh Tuyên Quang có diện tích cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh Tuyên Quang trước hợp nhất đủ điều kiện làm việc, thực hiện chủ trương của Trung ương hợp nhất 02 tỉnh Tuyên Quang và Hà Giang, trước mắt tỉnh Tuyên Quang phải tận dụng tối đa diện tích hiện có và trụ sở của các xã, phường, huyện, thành phố sau hợp nhất không tổ chức chính quyền cấp huyện để bố trí nơi làm việc của tỉnh sau hợp nhất như: Sửa chữa trụ sở Thành ủy Tuyên Quang, Sở Ngoại vụ, HĐND và UBND thành phố và các đơn vị trực thuộc UBND thành phố Tuyên Quang; HĐND và UBND huyện Yên Sơn và các đơn vị

trực thuộc UBND huyện Yên Sơn; UBND phường Phan Thiết, UBND phường Tân Hà, UBND phường Tân Quang, UBND xã Trung Môn,... để bố trí cho các sở, ngành sau hợp nhất về Tuyên Quang làm việc.

3.3. Bố trí nhà ở công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

- Đối với các lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh: Phương án sử dụng Nhà khách Kim Bình; Nhà khách Tân Trào.

- Đối với các cơ quan, ban, ngành của tỉnh: Sử dụng cơ sở lưu trú của Trường Chính trị tỉnh, Nhà khách Hội Nông dân tỉnh, Nhà khách Liên đoàn lao động tỉnh, Trường Quân sự tỉnh,...

- Cải tạo nhanh cơ sở vật chất đang có tại Số 156 đường Trần Hưng Đạo, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang (Trường THPT Chuyên cũ) phục vụ nhu cầu nhà ở công vụ ngay khi hợp nhất tỉnh.

3.4. Phương tiện phục vụ công tác và nhu cầu đi lại cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

- Đối với cán bộ, công chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn, chức danh theo quy định được bố trí xe đưa đón từ nhà đến trụ sở làm việc.

- Đối với cán bộ, công chức còn lại, trước mắt để tạo điều kiện cho công chức, người lao động ổn định, yên tâm công tác, không làm xáo trộn quá nhiều về cuộc sống; trên cơ sở nhu cầu đi lại cụ thể, định kỳ hàng tuần thủ trưởng các cơ quan, đơn vị bố trí phương tiện đang có hoặc thuê các đơn vị vận chuyển hành khách để phục vụ việc đưa đón theo quy chế của cơ quan, đơn vị bảo đảm an toàn, tiết kiệm, hiệu quả.

4. Đối với tài sản công là xe ô tô, máy móc thiết bị và tài sản khác

- Các cơ quan, đơn vị hợp nhất tiếp nhận nguyên trạng tài sản công là xe ô tô, máy móc thiết bị và tài sản khác khi thực hiện hợp nhất tỉnh. Có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện hạch toán tài sản, báo cáo kê khai biến động tài sản,... theo quy định của pháp luật.

- Đối với tài sản dôi dư: Thực hiện điều hòa (điều chuyển) giữa các ĐVHC cấp cơ sở mới trong xã, trong tỉnh hoặc xử lý theo quy định.

5. Phương án và lộ trình cụ thể sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công dôi dư

a) Đối với trụ sở công dôi dư sau sắp xếp

- Qua rà soát, tổng số trụ sở công của hai tỉnh Tuyên Quang và Hà Giang trước khi thực hiện hợp nhất là: 139 cơ sở nhà đất.

- Tổng số trụ sở công sẽ tiếp tục được sử dụng sau khi hợp nhất là: 87 cơ sở nhà đất.

- Tổng số trụ sở công không tiếp tục sử dụng: 52 trụ sở.

- Tổng số trụ sở công theo phương án khác: Không có.

- Định hướng xử lý đối với trụ sở dôi dư: Ưu tiên sử dụng trụ sở dôi dư để làm cơ sở y tế, giáo dục, sử dụng cho các mục đích công cộng khác của địa phương (thư viện, công viên, thiết chế văn hóa, thể thao...). Phần còn lại chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý theo quy định.

- Định hướng xử lý đối với tài sản công là xe ô tô, máy móc thiết bị và tài sản khác dôi dư, hỏng hoặc hết hao mòn:

+ Ưu tiên tận dụng các tài sản còn khả năng sử dụng và chuyển đến địa điểm làm việc mới của đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để tiếp tục sử dụng, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ sau sắp xếp, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị; hạn chế tối đa việc phải mua sắm mới tài sản.

+ Các cơ quan, đơn vị sau hợp nhất thực hiện rà soát việc quản lý, sử dụng tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng; phát hiện kịp thời các tài sản đang sử dụng nhưng chưa được theo dõi, hạch toán để đưa vào theo dõi, hạch toán; thực hiện hạch toán giảm đối với các tài sản đã thực hiện xử lý theo quy định. Trường hợp còn dôi dư thì thực hiện điều hòa giữa các đơn vị hành chính cấp cơ sở mới trong xã, phường, trong tỉnh.

b) Lộ trình sắp xếp và xử lý trụ sở

Tổng số thực hiện sắp xếp, xử lý: 52 trụ sở, cụ thể như sau:

+ Năm 2025: Sắp xếp, xử lý 19 trụ sở.

+ Năm 2026: Sắp xếp, xử lý 33 trụ sở.

(Có phụ lục 3 kèm theo)

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP TỈNH HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP

Trước sắp xếp, Tuyên Quang là tỉnh miền núi, Hà Giang là tỉnh miền núi, vùng cao, biên giới. Sau hợp nhất ĐVHC tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang để thành lập tỉnh Tuyên Quang thì tỉnh Tuyên Quang là tỉnh miền núi, vùng cao, biên giới; các chính sách đặc thù đối với tỉnh miền núi, vùng cao, biên giới và các xã An toàn khu, vùng An toàn khu, xã biên giới, xã đặc biệt khó khăn vẫn được tiếp tục áp dụng cho đến khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

V. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC HỢP NHẤT ĐVHC TỈNH TUYÊN QUANG VÀ TỈNH HÀ GIANG

1. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang

Chỉ đạo hệ thống chính trị các cấp; các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy quán triệt thực hiện chủ trương, nội dung hợp nhất ĐVHC cấp tỉnh trong quá trình triển khai, thực hiện Đề án cụ thể.

2. Đề nghị Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang

Thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc thực hiện Đề án, giám sát việc thực hiện các nội dung hợp nhất ĐVHC theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

- Hoàn thiện hồ sơ, Đề án trình cấp có thẩm quyền theo quy định; tổ chức lấy ý kiến cử tri là Nhân dân ở tỉnh Tuyên Quang về Đề án theo quy định; triển khai thực hiện các nội dung Đề án sau khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện Đề án, hoàn thành báo cáo tổng kết gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

- Bố trí kinh phí triển khai thực hiện Đề án; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn các địa phương thực hiện, giải quyết các lĩnh vực liên quan trong quá trình triển khai, thực hiện Đề án theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang để hoàn thiện hồ sơ, Đề án trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Tổ chức lấy ý kiến cử tri là Nhân dân ở tỉnh Hà Giang về Đề án theo đúng quy định; báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang để tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ Đề án.

- Bố trí kinh phí triển khai xây dựng Đề án thuộc phạm vi nhiệm vụ của tỉnh Hà Giang; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn các địa phương thực hiện, giải quyết các lĩnh vực liên quan theo quy định.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Tuyên Quang, tỉnh Hà Giang

- Chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân trong việc thực hiện hợp nhất ĐVHC cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức, đơn vị để tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động khi thực hiện sắp xếp ĐVHC.

- Tham gia thực hiện dân chủ, giám sát và phản biện xã hội trong triển khai thực hiện Đề án.

6. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Tuyên Quang, Hà Giang

Tham mưu, hướng dẫn sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc khối đảng, đoàn thể sau hợp nhất ĐVHC; bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC và giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau sắp xếp ĐVHC thuộc khối đảng, đoàn thể.

7. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy: Tuyên Quang, Hà Giang

Chủ động định hướng công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương; tăng cường nắm bắt thông tin, định hướng dư luận xã hội để nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân đối với cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó chủ trương hợp nhất ĐVHC tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang.

8. Sở Nội vụ tỉnh: Tuyên Quang, Hà Giang

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công tác chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng và triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện kế hoạch xây dựng, triển khai thực hiện Đề án hợp nhất ĐVHC tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu tổ chức thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm đội ngũ cán bộ, công chức viên chức, người lao động ở ĐVHC tỉnh mới hình thành sau sắp xếp; quản lý công tác văn thư, lưu trữ nhà nước khi hợp nhất tỉnh.

- Là đầu mối liên hệ và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nội dung làm việc với Bộ Nội vụ và các bộ, ngành có liên quan về hồ sơ, Đề án hợp nhất ĐVHC tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang; kiểm tra, đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện các nội dung của Đề án; tổng hợp, tham mưu tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá (nếu có) theo yêu cầu của Trung ương.

- Tham mưu, hướng dẫn sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc khối chính quyền sau hợp nhất ĐVHC; bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC; giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau sắp xếp ĐVHC thuộc khối chính quyền.

9. Sở Tài chính tỉnh: Tuyên Quang, Hà Giang

- Tham mưu các nội dung liên quan đến việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp cho các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tiếp tục triển khai thực hiện bảo đảm mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên tại Kết luận số 123/KL-TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 25/NQ-CP của Chính phủ.

- Tham mưu đánh giá kết quả thực hiện Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang và quy hoạch tỉnh Hà Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (từ khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đến trước thời điểm hợp nhất); tham mưu thực hiện điều chỉnh/lập mới Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp), bảo đảm kịp thời xác định định hướng phát triển chung của tỉnh và định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực... trong thời kỳ quy hoạch 2021-2030.

- Tham mưu thực hiện hướng dẫn số 4738/BTC-TH ngày 14/4/2025 của Bộ Tài chính về chuyển tiếp quản lý các chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đầu

tư công trong quá trình hợp nhất. Tham mưu thực hiện chuyển tiếp nguồn vốn đầu tư công và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025, giai đoạn 2026-2030; xác định nợ đọng xây dựng cơ bản, xác nhận công nợ, tồn tại chưa xử lý, từ đó xác định rõ cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm tiếp tục giải quyết khi thực hiện xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Tham mưu việc xác định ưu đãi đầu tư; thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư; thay đổi thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, giấy phép kinh doanh của cá nhân, tổ chức khi thực hiện sắp xếp, hợp nhất tỉnh.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí khi thực hiện hợp nhất tỉnh theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn, cụ thể nhiệm vụ chi khi tổ chức thực hiện sắp xếp ĐVHC, mức hỗ trợ đối với từng ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp theo Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15; bố trí nguồn thực hiện chính sách hỗ trợ điều kiện đi lại, làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức ở ĐVHC thực hiện sắp xếp về công tác tại trung tâm chính trị - hành chính của ĐVHC cấp tỉnh, xã hình thành sau sắp xếp theo quy định.

- Tham mưu thực hiện Hướng dẫn số 4891/BTC-QLCS ngày 15/4/2025 của Bộ Tài chính về sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC, từ đó, xác định được tài sản công dồi dư, xây dựng phương án quản lý, sử dụng đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí.

- Tham mưu thực hiện Hướng dẫn số 4205/BTC-NSNN ngày 02/4/2025 của Bộ Tài chính về nguyên tắc xử lý tài chính, ngân sách nhà nước khi tổ chức lại ĐVHC các cấp. Tham mưu công tác lập dự toán, định mức chi ngân sách năm 2026; quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí ngân sách năm 2025; việc miễn phí, lệ phí khi thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ có liên quan của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tài chính.

10. Sở Tư pháp tỉnh: Tuyên Quang, Hà Giang

Tham mưu các nội dung liên quan đến việc xử lý các vấn đề phát sinh thuộc lĩnh vực hộ tịch, đăng ký biện pháp bảo đảm khi thực hiện hợp nhất tỉnh; hướng dẫn việc xây dựng, trình ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sau hợp nhất tỉnh để thực hiện ngay nhiệm vụ, không làm gián đoạn, ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước của các cơ quan chuyên môn và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

11. Công an tỉnh: Tuyên Quang, Hà Giang

Hướng dẫn thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu mới, thay đổi địa chỉ cư trú của công dân do thay đổi ĐGHHC và tên gọi của ĐVHC trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước và định danh điện tử; rà soát, cung cấp số liệu về nhân khẩu thực tế tại ĐVHC; tháo gỡ vướng mắc trong lĩnh vực lý lịch tư pháp,...

nắm chắc tình hình, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện Đề án hợp nhất ĐVHC tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trên địa bàn và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Công an tỉnh.

12. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Tuyên Quang, Hà Giang

Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến rà soát, xác định ĐVHC thuộc khu vực biên giới, trọng điểm về quốc phòng; xây dựng khu vực phòng thủ quân sự khi thực hiện sắp xếp, hợp nhất tỉnh; đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang cấp tỉnh; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

13. Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh: Tuyên Quang, Hà Giang

- Tham mưu các nội dung liên quan đến việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh các quy định liên quan đến công tác xây dựng nông thôn mới và các chính sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, các dự án, tiểu dự án, hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp.

- Tham mưu việc hướng dẫn chỉnh lý hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử đất, tài sản gắn liền với đất; cơ sở dữ liệu đất đai; cung cấp số liệu diện tích tự nhiên của ĐVHC tỉnh hình thành sau sắp xếp, ... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

14. Sở Xây dựng tỉnh: Tuyên Quang, Hà Giang

Tham mưu các nội dung liên quan đến việc rà soát quy hoạch đô thị và đánh giá chất lượng đô thị; rà soát, đánh số và gắn biển số nhà, công trình xây dựng tại khu vực đô thị, khu vực nông thôn bảo đảm khoa học, nhất quán và đồng bộ ở khu vực đô thị, nông thôn, miền núi; đáp ứng yêu cầu trong công tác quản lý nhà nước, gắn với việc đồng bộ, liên thông dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, hệ thống thông tin, địa chỉ số, ... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

15. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh: Tuyên Quang, Hà Giang

Tham mưu các nội dung liên quan đến việc rà soát, điều chỉnh di tích được công nhận, xếp hạng là di tích lịch sử quốc gia, di tích lịch sử quốc gia đặc biệt,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

16. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh: Tuyên Quang, Hà Giang

Tham mưu các nội dung liên quan đến chính quyền điện tử, chính quyền số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; về xây dựng hệ thống dữ liệu kết nối, liên thông giữa chính quyền địa phương với cơ quan Trung ương,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ.

17. Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh: Tuyên Quang, Hà Giang

Tham mưu các nội dung liên quan đến chế độ, chính sách của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

18. Sở Y tế tỉnh: Tuyên Quang, Hà Giang

Tham mưu các nội dung liên quan đến sắp xếp, tổ chức cơ sở y tế,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Y tế.

19. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh: Tuyên Quang, Hà Giang

Tham mưu các nội dung liên quan đến việc duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục, đào tạo; công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục đào tạo,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo.

20. Sở Ngoại vụ tỉnh Hà Giang

Tham mưu các nội dung liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Ngoại vụ.

21. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trực thuộc tỉnh: Tuyên Quang, Hà Giang

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã tổ chức lấy ý kiến cử tri theo quy định, chịu trách nhiệm về kết quả lấy ý kiến cử tri.

- Chỉ đạo UBND cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, cho ý kiến, đồng thời, trình Hội đồng nhân dân cấp huyện lấy ý kiến đối với Đề án hợp nhất ĐVHC tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang theo kế hoạch.

- Hoàn chỉnh hồ sơ lấy ý kiến cử tri và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp của địa phương báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng phương án tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự các ĐVHC sau sắp xếp.

- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ, các sở, ngành liên quan để kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp.

- Chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp và chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức thông tin, tuyên truyền về chủ trương, phương án và các nội dung liên quan đến sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp nhằm tạo sự đồng thuận của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về chủ trương, phương án và các nội dung liên quan đến sắp xếp ĐVHC.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

a) Xây dựng Đề án hợp nhất ĐVHC tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang nhằm thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, kế hoạch của Chính phủ và các kế hoạch, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Tuyên Quang, Hà Giang về sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh.

b) Hợp nhất ĐVHC tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang là rất cần thiết, đã được Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng, nhiều mặt nhằm tổ chức hợp lý ĐVHC, phù hợp với thực tiễn, xu thế phát triển, đồng thời bảo đảm yếu tố lịch sử của hai tỉnh; bảo đảm bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tạo điều kiện để liên kết vùng, mở rộng không gian phát triển, củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, góp phần phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân.

c) Đề án hợp nhất ĐVHC tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang đã bảo đảm thực hiện đúng các chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật, phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

2. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị Bộ Nội vụ thẩm định, trình các cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua Đề án hợp nhất ĐVHC tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang, ban hành Nghị quyết để thực hiện bảo đảm đúng tiến độ và quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang kính trình Chính phủ ./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy: Tuyên Quang, Hà Giang;
- Thường trực HĐND tỉnh: Tuyên Quang, Hà Giang;
- UBND tỉnh Hà Giang;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ: Tuyên Quang, Hà Giang;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Thg.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn

TỈNH TUYÊN QUANG

Phụ lục 1

**THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP TỈNH TRƯỚC KHI SẮP XẾP
VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SAU HỢP NHẤT ĐVHC TỈNH TUYÊN QUANG VÀ TỈNH HÀ GIANG**
(Kèm theo Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

S T T	Tên ĐVHC	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số		Quy mô kinh tế			Số ĐVHC cấp xã trước khi sắp xếp	Số ĐVHC cấp cơ sở trực thuộc sau sắp xếp			Yếu tố đặc thù (nếu có)
		Diện tích (km ²)	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)	GRDP (triệu VND)	Tổng thu NSNN (triệu VND)	Thu nhập bình quân đầu người (triệu VND/năm)		Xã	Phường	Tổng	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Hiện trạng												
1	Tỉnh Tuyên Quang	5.867,95	73%	921.187	102%	50.423.571	4.087.745	44,20	137	46	5	51	Tỉnh miền núi
2	Tỉnh Hà Giang	7.927,56	99%	944.083	105%	35.822.785	2.570.218	29,00	193	71	2	73	Tỉnh miền núi, vùng cao, biên giới
II	Kết quả												
1	Tỉnh Tuyên Quang	13.795,51	172%	1.865.270	207%	86.246.356	6.657.963		330	117	7	124	Tỉnh miền núi, vùng cao, biên giới

TỈNH TUYỀN QUANG**Phụ lục 2****SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐVHC CẤP TỈNH SAU SẮP XẾP***(Kèm theo Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang)*

Số TT	Đối tượng	Số lượng theo định mức được giao	Số lượng hiện có (số có mặt)	Số lượng thực hiện sắp xếp, tinh giản theo quy định hiện hành (Theo Nghị định 178, Nghị định 67,... và các chính sách của địa phương)
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
I	TỈNH TUYỀN QUANG	7.957	6.186	118
1	Cán bộ	44	42	
2	Công chức	1.287	1.208	90
3	Viên chức	6.626	4.936	28
II	TỈNH HÀ GIANG	7.719	7.539	124
1	Cán bộ	50	49	9
2	Công chức	1.382	1.222	98
3	Viên chức	6.287	6.268	17
TỔNG		15.676	13.725	242

TỈNH TUYỀN QUANG

Phụ lục 3

PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRỤ SỞ CÔNG ĐÔI DƯ SAU HỢP NHẤT ĐVHC TỈNH TUYỀN QUANG VÀ TỈNH HÀ GIANG

(Kèm theo Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyền Quang)

Số TT	Tên tỉnh	Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý			Lộ trình				
			Tiếp tục sử dụng	Đôi dư	Phương án khác	2025	2026	2027	2028	2029
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Tỉnh Tuyền Quang	87	87							
2	Tỉnh Hà Giang	52		52		19	33			
TỔNG		139	87	52		19	33			